

Số: 18.4/2023/TM/XMC-QLXD

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2023

## THƯ MỜI CHÀO GIÁ CẠNH TRANH

**Kính gửi: Quý công ty**

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai đang tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện gói thầu "**Cung cấp và thi công cửa chống cháy, cửa thép, cửa kỹ thuật**" thuộc Công trình "Tòa nhà NO-DV01" Dự án Khu văn phòng giao dịch, nhà ở chung cư cao tầng, khu căn hộ khách sạn lưu trú, khu biệt thự và nhà vườn để bán và cho thuê – Rose Town tại Km 9 đường Ngọc Hồi, P. Hoàng Liệt, Q. Hoàng Mai, TP. Hà Nội theo hình thức chào giá cạnh tranh, sử dụng nguồn vốn tự có, vốn vay và vốn huy động.

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai kính mời các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm và có điều kiện tham gia chào giá gói thầu nêu trên. Cụ thể:

1. Thông tin về báo giá và yêu cầu kỹ thuật của gói thầu được nêu trong phần quy định chung hồ sơ chào giá cạnh tranh của gói thầu này.
2. Phạm vi công việc: **Cung cấp và thi công cửa chống cháy, cửa thép, cửa kỹ thuật**
3. Giá chào thầu: Giá chào bao gồm Gia công, vận chuyển, lắp đặt, điện nước, lắp đặt, vệ sinh, hoàn thiện tại công trình, chi phí kiểm định PCCC và toàn bộ chi phí khác phục vụ thi công gói thầu.
4. Hình thức hợp đồng:
  - Hình thức hợp đồng: Hợp đồng đơn giá cố định
  - Tạm ứng hợp đồng: tạm ứng 10% giá trị hợp đồng;
  - Thu hồi tạm ứng: Thu hồi qua các đợt thanh toán giai đoạn và thu hồi hết khi đạt 80% giá trị của giá trị hợp đồng;
  - Bảo lãnh tạm ứng hợp đồng: Tương ứng với giá trị tạm ứng của hợp đồng và có hiệu lực đến khi thu hồi hết giá trị tạm ứng;
  - Bảo lãnh thực hiện hợp đồng: Tương đương với 10% giá trị hợp đồng, hiệu lực đến khi hoàn thành toàn bộ nội dung công việc hợp đồng;
  - Bảo hành và bảo lãnh bảo hành: Bảo hành 24 tháng, bảo lãnh bảo hành có giá trị bằng 5% giá trị quyết toán hợp đồng (Có các biểu mẫu kèm theo).
5. Yêu cầu của hồ sơ chào giá: **01 bản gốc, đựng trong phong bì kín niêm phong**, bao gồm:
  - Hồ sơ năng lực của nhà thầu (với nhà thầu đã từng ký hợp đồng với bên mời thầu thì không cần trình nộp);
  - Hồ sơ kỹ thuật;
  - Đơn chào giá: theo mẫu kèm theo (có ký tên và đóng dấu đại diện pháp nhân). Hiệu lực của đơn chào giá không nhỏ hơn 90 ngày.
  - Bảng chào giá chi tiết: theo bảng khối lượng mời thầu.  
(Đơn chào giá và bảng giá chào chi tiết để nghị để rời, không đóng cùng hồ sơ năng lực & hồ sơ kỹ thuật)

6. Tiêu chí đánh giá: đánh giá dựa trên tiêu chí về mặt năng lực kỹ thuật và tài chính.

7. Địa chỉ tiếp nhận thông tin và hồ sơ yêu cầu về chào giá của bên mời thầu:

**Phòng Quản lý xây dựng - Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai**

- Địa chỉ: Tầng 4, Tòa tháp Xuân Mai, Tô Hiệu, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội.

- Cán bộ phụ trách: Trần Thị Huyền Email: huyentt@xuanmaicorp.vn

- Điện thoại: Di động 0904 970 691 Cố định 024.73038866 - Máy lẻ 607

Tất cả những thắc mắc của Quý Công ty xin gửi đến email của cán bộ phụ trách mời thầu muộn nhất trước thời hạn nộp thầu hai (02) ngày.

8. Thời gian nhận hồ sơ yêu cầu từ 14h00 phút ngày 18/04/2023 đến 17h00 phút ngày 21/04/2023.

Thời gian nộp hồ sơ chào giá cạnh tranh của nhà thầu là: Trước 12h00 phút ngày 05/05/2023.

Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai rất mong nhận được sự tham gia của Quý Công ty.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi;
- Ban TGD (để b/c);
- Tổ chọn thầu;
- Lưu QLXD.



K/T. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Trung Thắng



## I. THÔNG TIN DỰ ÁN VÀ GÓI THẦU

### 1. THÔNG TIN DỰ ÁN

- Dự án: Khu văn phòng giao dịch, nhà ở chung cư cao tầng, khu căn hộ khách sạn lưu trú, khu biệt thự và nhà vườn để bán và cho thuê – Rose Town.
- Cấp công trình: Công trình dân dụng cấp I.
- Địa điểm xây dựng: Km 9 đường Ngọc Hồi, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.
- Chủ đầu tư: Liên danh Công ty CP sản xuất Bao Bì và hàng xuất khẩu và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai.
- Tổng thầu: Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai.
- Quy mô dự án:

#### Toà NO-DV01

- Diện tích khu đất : 3.152 m<sup>2</sup>
- Diện tích xây dựng : 1.680 m<sup>2</sup>
- Diện tích sàn tầng hầm : 2.821 m<sup>2</sup>
- Tầng cao : 27 tầng nổi + 03 tầng hầm

#### Toà NO-DV02

- Diện tích khu đất : 2.473 m<sup>2</sup>
- Diện tích xây dựng : 1.140 m<sup>2</sup>
- Diện tích sàn tầng hầm : 2.160 m<sup>2</sup>
- Tầng cao : 27 tầng nổi + 03 tầng hầm

#### Toà NO-DV03

- Diện tích khu đất : 1.801 m<sup>2</sup>
- Diện tích xây dựng : 976 m<sup>2</sup>
- Diện tích sàn tầng hầm : 1.604 m<sup>2</sup>
- Tầng cao : 27 tầng nổi + 03 tầng hầm

#### Toà NO-DV04

- Diện tích khu đất : 1.824 m<sup>2</sup>
- Diện tích xây dựng : 976 m<sup>2</sup>
- Diện tích sàn tầng hầm : 1.639 m<sup>2</sup>
- Tầng cao : 27 tầng nổi + 03 tầng hầm

### 2. THÔNG TIN GÓI THẦU

Bao gồm cung cấp, lắp đặt, hoàn thiện tại công trình tòa nhà NO-DV01. Khối lượng cung cấp, lắp đặt gồm:

TT	Tên cửa	Số bộ	Chiều rộng (mm)	Chiều cao (mm)	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )
1	DKT1	66	810	2.190	117,077
2	DKT2	69	1.000	2.200	151,800
3	DKT2A	01	1.000	2.200	2,200
4	DKT3	12	1.500	2.200	39,600
5	DKT4	19	1.500	2.200	62,700
6	DKT5	27	900	2.190	53,217
7	DKT6	01	1.000	2.200	2,200
8	DW3	01	1.100	2.250	2,250

**Ghi chú:** Nhà thầu căn cứ hồ sơ thiết kế gửi kèm, kiểm tra lại khối lượng và đặc tính kỹ thuật. Giá chào bao gồm cả chi phí vật tư, gia công, vận chuyển, lắp đặt, điện nước, lắp đặt, vệ sinh, hoàn thiện tại công trình, chi phí kiểm định PCCC và toàn bộ chi phí khác phục vụ thi công gói thầu.

**Thời hạn thi công lắp đặt và hoàn thiện:**

Cung cấp, thi công lắp đặt, hoàn thiện tại công trình là **90 ngày**. Dự kiến từ ngày ..../..../2023 đến ..../..../2023.

**3. YÊU CẦU VỀ NĂNG LỰC, KỸ THUẬT VÀ TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ**

Sử dụng phương pháp theo tiêu chí “đạt”, “không đạt”. HSCG được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về năng lực, kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về năng lực, kỹ thuật đều được đánh giá là “đạt”.

**1. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực:**

TT	Nội dung	Yêu cầu tối thiểu
<b>1</b>	<b>Năng lực kinh nghiệm:</b>	
1.1	Số năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực cung cấp, lắp đặt cửa chống cháy (tính đến thời điểm tháng 03/2023). Bản sao có công chứng các tài liệu pháp lý: Giấy đăng ký kinh doanh.	03 năm
1.2	Số lượng Hợp đồng và biên bản bàn giao đưa vào sử dụng hoặc thanh lý hợp đồng (bản sao công chứng) của nhà thầu đã hoặc đang cung cấp, lắp đặt cửa chống cháy nhà cao tầng > 20 tầng (tính đến thời điểm T03/2023)	03 hợp đồng
<b>2</b>	<b>Năng lực kỹ thuật</b>	
2.1	Nhân sự thực hiện gói thầu	
a	Chỉ huy trưởng	
	- Có hợp đồng lao động theo quy định của pháp luật	Có
	- Trình độ chuyên môn: kỹ sư cơ khí	Đúng chuyên ngành
	- Số năm công tác trong lĩnh vực thi công	≥ 05 năm
	- Kinh nghiệm thực hiện các công trình tương tự	≥ 01 công trình
	- Số lượng công trình xây dựng dân dụng đã đảm nhiệm chức danh Chỉ huy trưởng công trình trong thời gian 05 năm gần đây	≥ 01 công trình
b	Cán bộ kỹ thuật	
	Số lượng cán bộ kỹ thuật giám sát là kỹ sư đúng chuyên ngành có thâm niên công tác từ 3 năm trở lên (văn bằng chứng chỉ kèm theo trong hồ sơ năng lực) cụ thể:	
	+ Kỹ sư cơ khí	02 người
c	Công nhân kỹ thuật	



TT	Nội dung	Yêu cầu tối thiểu
	Số lượng công nhân kỹ thuật có trình độ và khả năng phù hợp với các công việc đảm nhận thi công, lắp đặt cửa chống cháy, có kinh nghiệm >2 năm	05 người
d	Số lượng công nhân tham gia thi công có khả năng huy động để thực hiện công việc (có danh sách kèm theo)	> 15 người
2.2	Số lượng máy móc thiết bị mà nhà thầu huy động để thực hiện gói thầu nhằm đảm bảo tiến độ đề ra.	Có danh sách
<b>3</b>	<b>Năng lực tài chính trong thời gian 02 năm gần đây:</b>	
3.1	Nhà thầu hoạt động không bị thua lỗ trong 2 năm gần nhất 2021, 2022. Có bảng quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm gần nhất, tờ khai thuế giá trị gia tăng năm 2022 (xác nhận của cơ quan thuế đã nộp) hoặc biên bản quyết toán thuế năm gần nhất.	Lợi nhuận > 0 tỷ VNĐ
3.2	Doanh thu trong năm 2022:	≥ 10 tỷ VNĐ
	Kết luận:	
	Nhà thầu đáp ứng được tất cả các tiêu chí 1, 2, 3 ở trên	Đạt
	Nhà thầu không đáp ứng được một trong các tiêu chí 1, 2, 3 ở trên	Không đạt

**2. Yêu cầu kỹ thuật và tiêu chuẩn đánh giá:** Nhà thầu chào theo 2 phương án như sau:

- **Phương án 1 theo yêu cầu kỹ thuật sau:**

TT	Loại	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
1	DKT1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vị trí: Cửa thép chống cháy phòng kỹ thuật (điện nước tầng hầm, tầng 1-27, tầng tum, mái).</li> <li>- Cửa 1 cánh mở quay; sử dụng tôn mạ kẽm SS400, Q235 hoặc tương đương.</li> <li>- Giới hạn chịu lửa EI ≥ 70 Phút.</li> <li>- Khung cửa: Thép dày 1.2 mm dập định hình có gân tăng cứng, phào thép tăng cường độ kín khít cho khe giữa tường và khung.</li> <li>- Cánh cửa: Dập thành khối chiều dày 50 mm gồm 3 lớp, 2 lớp mặt ngoài làm bằng thép tấm dày 1,0mm, lớp giữa bằng Magie Oxide tiêu chuẩn (320 kg/m<sup>3</sup>).</li> <li>- Sơn sẵn tĩnh điện màu ghi sáng.</li> <li>- Gioăng ngăn khói và chống ồn.</li> </ul> <p><u>Phụ kiện:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khóa Kospo MA 52, Masterkey cho các cửa cùng loại (kỹ thuật điện, kỹ thuật nước).</li> <li>- Ngưỡng cửa Inox 201 dày 1,2mm có gioăng ngăn khói.</li> <li>- Bản Lè Inox 304 mỗi cánh 3 chiếc.</li> </ul>	Không giống nội dung bên trái

TT	Loại	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
2	DKT2	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vị trí: Cửa thép chống cháy thang bộ thoát hiểm.</li> <li>- Cửa 1 cánh mở quay; sử dụng tôn mạ kẽm SS400, Q235 hoặc tương đương.</li> <li>- Giới hạn chịu lửa EI <math>\geq</math> 90 Phút.</li> <li>- Khung cửa: Thép dày 1.2 mm dập định hình có gân tăng cứng, phào thép tăng cường, độ kín khít cho khe giữa tường và khung</li> <li>- Cánh cửa: Dập thành khối chiều dày 50 mm gồm 3 lớp, 2 lớp mặt ngoài làm bằng thép tấm dày 1,0mm, lớp giữa bằng Magie Oxide tiêu chuẩn (320 kg/m<sup>3</sup>).</li> <li>- Sơn sần tĩnh điện màu ghi sáng.</li> <li>- Gioăng ngăn khói và chống ồn.</li> </ul> <p><u>Phụ kiện:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản Lề Inox 304 mỗi cánh 3 chiếc.</li> <li>- Ngưỡng cửa Inox 201 dày 1,2mm có gioăng ngăn khói.</li> <li>- Khóa Kospì MA 52, Nhà thầu đảm bảo vô hiệu khóa khi sử dụng.</li> <li>- Tay co thủy lực không có điểm dừng Hafele 931.84.689 cho cửa <math>\approx</math> 60kg.</li> </ul>	Không giống nội dung bên trái
3	DKT2A	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vị trí: Cửa thép chống cháy thang bộ thoát hiểm tầng tum.</li> <li>- Cửa 1 cánh mở quay 180°; sử dụng tôn mạ kẽm SS400, Q235 hoặc tương đương.</li> <li>- Giới hạn chịu lửa EI <math>\geq</math> 90 Phút.</li> <li>- Khung cửa: Thép dày 1.2 mm dập định hình có gân tăng cứng, phào thép tăng cường, độ kín khít cho khe giữa tường và khung</li> <li>- Cánh cửa: Dập thành khối chiều dày 50 mm gồm 3 lớp, 2 lớp mặt ngoài làm bằng thép tấm dày 1,0mm, lớp giữa bằng Magie Oxide tiêu chuẩn (320 kg/m<sup>3</sup>).</li> <li>- Sơn sần tĩnh điện màu ghi sáng.</li> <li>- Gioăng ngăn khói và chống ồn.</li> </ul> <p><u>Phụ kiện:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản Lề Inox 304 mở hai chiều.</li> <li>- Bản lề sàn có cơ cấu đóng tự động</li> <li>- Ngưỡng cửa Inox 201 dày 1,2mm có gioăng ngăn khói.</li> <li>- Khóa Kospì MA 52, Nhà thầu đảm bảo vô hiệu khóa khi sử dụng.</li> </ul>	Không giống nội dung bên trái
4	DKT3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vị trí: Cửa thép chống cháy thoát hiểm tầng hầm và tầng để xe T2-4 (sảnh thang tầng hầm, tầng để xe T2-4).</li> <li>- Cửa 2 cánh mở quay; sử dụng tôn mạ kẽm SS400, Q235</li> </ul>	Không giống nội dung bên



TT	Loại	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
		<p>hoặc tương đương.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giới hạn chịu lửa EI <math>\geq</math> 70 Phút.</li> <li>- Khung cửa: Thép dày 1.2 mm dập định hình có gân tăng cứng, phào thép tăng cường, độ kín khít cho khe giữa tường và khung.</li> <li>- Cánh cửa: Dập thành khối chiều dày 50 mm gồm 3 lớp, 2 lớp mặt ngoài làm bằng thép tấm dày 1,0mm, lớp giữa bằng Magie Oxide tiêu chuẩn (320 kg/m<sup>3</sup>).</li> <li>- Sơn sần tĩnh điện màu ghi sáng.</li> <li>- Gioăng ngăn khói và chống ồn.</li> </ul> <p><u>Phụ kiện:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản Lề Inox 304 mỗi cánh 3 chiếc.</li> <li>- Ngưỡng cửa Inox 201 dày 1,2mm có gioăng ngăn khói.</li> <li>- Khóa Kospo MA 52, Nhà thầu đảm bảo vô hiệu khóa khi sử dụng.</li> <li>- Chốt âm cố định cánh phụ.</li> <li>- Tay co thủy lực không có điểm dừng Hafele 931.84.689 cho cửa <math>\approx</math> 60kg.</li> </ul>	trái
5	DKT4	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vị trí: Cửa thép chống cháy phòng kỹ thuật tầng hầm, T1 (quạt, tủ điện tổng, bơm, xử lý nước thải, hành lang gom rác).</li> <li>- Cửa 2 cánh mở quay; sử dụng tôn mạ kẽm SS400, Q235 hoặc tương đương.</li> <li>- Giới hạn chịu lửa EI <math>\geq</math> 70 Phút.</li> <li>- Khung cửa: Thép dày 1.2 mm dập định hình có gân tăng cứng, phào thép tăng cường, độ kín khít cho khe giữa tường và khung.</li> <li>- Cánh cửa: Dập thành khối chiều dày 50 mm gồm 3 lớp, 2 lớp mặt ngoài làm bằng thép tấm dày 1,0mm, lớp giữa bằng Magie Oxide tiêu chuẩn (320 kg/m<sup>3</sup>).</li> <li>- Sơn sần tĩnh điện màu ghi sáng.</li> <li>- Gioăng ngăn khói và chống ồn.</li> </ul> <p><u>Phụ kiện:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản Lề Inox 304 mỗi cánh 3 chiếc.</li> <li>- Tay kéo âm inox.</li> <li>- Chốt âm cố định cánh phụ.</li> <li>- Ngưỡng cửa Inox 201 dày 1,2mm có gioăng ngăn khói</li> <li>- Khóa Kospo MA 52.</li> </ul>	Không giống nội dung bên trái
6	DKT5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vị trí: Cửa thép chống cháy phòng trực PCCC T1, phòng thang rác các tầng.</li> </ul>	Không giống nội

TT	Loại	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cửa 1 cánh mở quay; sử dụng tôn mạ kẽm SS400, Q235 hoặc tương đương.</li> <li>- Giới hạn chịu lửa <math>EI \geq 70</math> Phút.</li> <li>- Khung cửa: Thép dày 1.2 mm dập định hình có gân tăng cứng, phào thép tăng cường, độ kín khít cho khe giữa tường và khung.</li> <li>- Cánh cửa: Dập thành khối chiều dày 50 mm gồm 3 lớp, 2 lớp mặt ngoài làm bằng thép tấm dày 1,0mm, lớp giữa bằng Magie Oxide tiêu chuẩn (<math>320 \text{ kg/m}^3</math>).</li> <li>- Sơn sơn tĩnh điện màu ghi sáng.</li> <li>- Gioăng ngăn khói và chống ồn.</li> </ul> <p><u>Phụ kiện:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản Lề Inox 304 mỗi cánh 3 chiếc</li> <li>- Khóa Kospo MA 52, Nhà thầu đảm bảo vô hiệu khóa khi sử dụng.</li> <li>- Ngưỡng cửa inox 201 dày 1,2 mm có gioăng cao su ngăn khói.</li> <li>- Tay co thủy lực không có điểm dừng Hafele 931.84.689 cho cửa <math>\approx 60\text{kg}</math>.</li> </ul>	dung bên trái
7	DKT6	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vị trí: Cửa thép chống cháy sảnh căn hộ ra khu thang rác tầng 1.</li> <li>- Cửa 1 cánh mở quay <math>180^\circ</math>; sử dụng tôn mạ kẽm SS400, Q235 hoặc tương đương.</li> <li>- Giới hạn chịu lửa <math>EI \geq 70</math> Phút.</li> <li>- Khung cửa: Thép dày 1.2 mm dập định hình có gân tăng cứng, phào thép tăng cường, độ kín khít cho khe giữa tường và khung.</li> <li>- Cánh cửa: Dập thành khối chiều dày 50 mm gồm 3 lớp, 2 lớp mặt ngoài làm bằng thép tấm dày 1,0mm, lớp giữa bằng Magie Oxide tiêu chuẩn (<math>320 \text{ kg/m}^3</math>).</li> <li>- Sơn sơn tĩnh điện màu ghi sáng.</li> <li>- Gioăng ngăn khói và chống ồn.</li> </ul> <p><u>Phụ kiện:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản Lề Inox 304 mở hai chiều</li> <li>- Bản lề sàn có cơ cấu đóng tự động</li> <li>- Khóa Kospo MA 52, Nhà thầu đảm bảo vô hiệu khóa khi sử dụng.</li> <li>- Ngưỡng cửa inox 201 dày 1,2 mm có gioăng cao su ngăn khói.</li> </ul>	Không giống nội dung bên trái



TT	Loại	Mức độ đáp ứng	
		Đạt	Không đạt
8	DW3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vị trí: Cửa thép chống cháy phòng kỹ thuật bể bơi</li> <li>- Cửa 1 cánh mở quay; sử dụng tôn mạ kẽm SS400, Q235 hoặc tương đương.</li> <li>- Giới hạn chịu lửa EI <math>\geq</math> 70 Phút.</li> <li>- Khung cửa: Thép dày 1.2 mm dập định hình có gân tăng cứng, phào thép tăng cường độ kín khít cho khe giữa tường và khung.</li> <li>- Cánh cửa: Dập thành khối chiều dày 50 mm gồm 3 lớp, 2 lớp mặt ngoài làm bằng thép tấm dày 1,0mm, lớp giữa bằng Magic Oxide tiêu chuẩn (320 kg/m<sup>3</sup>).</li> <li>- Sơn sần tĩnh điện màu ghi sáng.</li> <li>- Gioăng ngăn khói và chống ồn.</li> </ul> <p><u>Phụ kiện:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khóa Kospi MA 52. Nhà thầu đảm bảo vô hiệu khóa khi sử dụng.</li> <li>- Ngưỡng cửa Inox 201 dày 1,2mm có gioăng ngăn khói.</li> <li>- Bản Lề Inox 304 mỗi cánh 3 chiếc.</li> </ul>	

- **Phương án 2:** Nhà thầu chào theo đặc tính kỹ thuật riêng trên cơ sở đảm bảo kích thước cửa, giới hạn chịu lửa, chiều dày thép và tay co thủy lực Hafele của các loại cửa như trên.

**(Căn cứ vào năng lực đáp ứng yêu cầu của gói thầu, nhà thầu có thể chào giá không bao gồm cửa DKT2A và DKT6)**

### 3. Yêu cầu về vật liệu và hoàn thiện

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Xuất xứ, chủng loại vật tư	Có bảng kê nguồn gốc xuất xứ, chủng loại các loại vật tư dùng để thi công.	Không có bảng kê
2	Hoàn thiện khe hở	Nhà thầu sử dụng vật liệu phù hợp làm kín khe hở giữa cửa và tường xây (cột, vách) nếu có	Không giống nội dung bên trái

**4. Yêu cầu về thời gian, tiến độ thi công, phương án tổ chức thi công thời gian bảo hành**

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Thời gian thi công lắp đặt, hoàn thiện	Tối đa 90 ngày	>90 ngày
2	Thời gian cung cấp chứng nhận PCCC	Trước khi lắp đặt cửa tại công trình và cấu tạo cửa phải tuân thủ theo giấy kiểm định được cơ quan nhà nước quy định	Không giống nội dung bên trái
3	Tiến độ thi công, lắp đặt, hoàn thiện	Có tiến độ cung cấp, lắp đặt, hoàn thiện chi tiết	Không có tiến độ cung cấp, lắp đặt, hoàn thiện chi tiết
4	Phương án tổ chức thi công	Có phương án chi tiết và khả thi.	Không có phương án hoặc có nhưng không chi tiết, không khả thi.
5	Thời gian bảo hành	Tối thiểu 24 tháng	<24 tháng
Kết luận		Đạt tất cả (4) nội dung trên	Không đạt (1) trong (5) nội dung nêu trên
		Đạt	Không đạt



# BIỂU MẪU

**Mẫu số 1**

## ĐƠN CHÀO GIÁ

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_\_ [*Ghi tên bên mời thầu*]

(sau đây gọi là bên mời thầu)

Sau khi nghiên cứu hồ sơ yêu cầu chào giá cạnh tranh và văn bản sửa đổi hồ sơ yêu cầu chào giá cạnh tranh số \_\_\_\_ [*Ghi số, ngày của văn bản sửa đổi, nếu có*] mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, \_\_\_\_ [*Ghi tên nhà thầu*], cam kết thực hiện gói thầu \_\_\_\_ [*Ghi tên gói thầu*] theo đúng yêu cầu của hồ sơ yêu cầu với tổng số tiền là \_\_\_\_ [*Ghi giá trị bằng số, bằng chữ*] cùng với biểu giá kèm theo, thi công trong thời gian \_\_\_\_ [*Ghi tổng thời gian để thi công hoàn thành gói thầu*].

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp hàng hóa theo đúng các điều khoản được thỏa thuận trong hợp đồng.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian \_\_\_\_ ngày [*Ghi số ngày*], kể từ \_\_\_\_ giờ, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_ [*Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá*].

**Đại diện hợp pháp của nhà thầu<sup>(1)</sup>**

[*Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu*]

### Ghi chú:

(1) Trường hợp đại diện theo pháp luật của nhà thầu ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào giá thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, nhà thầu trúng thầu phải trình chủ đầu tư bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này.

## **GIẤY ỦY QUYỀN<sup>(1)</sup>**

Hôm nay, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_, tại \_\_\_\_

Tôi là \_\_\_\_ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu*], là người đại diện theo pháp luật của \_\_\_\_ [*Ghi tên nhà thầu*] có địa chỉ tại \_\_\_\_ [*Ghi địa chỉ của nhà thầu*] bằng văn bản này ủy quyền cho \_\_\_\_ [*Ghi tên, số CMND hoặc số hộ chiếu, chức danh của người được ủy quyền*] thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh gói thầu \_\_\_\_ [*Ghi tên gói thầu*] thuộc dự án \_\_\_\_ [*Ghi tên dự án*] do \_\_\_\_ [*Ghi tên bên mời thầu*] tổ chức:

*[-Ký đơn chào giá;*

*- Ký thỏa thuận liên danh (nếu có);*

*- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với bên mời thầu trong quá trình tham gia chào giá cạnh tranh, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSCG;*

*- Tham gia quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng;*

*- Ký kết hợp đồng với chủ đầu tư nếu trúng thầu.]<sup>(2)</sup>*

Người được ủy quyền nêu trên chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của \_\_\_\_ [*Ghi tên nhà thầu*]. \_\_\_\_ [*Ghi tên nhà thầu*] chịu trách nhiệm hoàn toàn về những công việc do \_\_\_\_ [*Ghi tên người được ủy quyền*] thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền có hiệu lực kể từ ngày \_\_\_\_ đến ngày \_\_\_\_<sup>(3)</sup>. Giấy ủy quyền này được lập thành \_\_\_\_ bản có giá trị pháp lý như nhau, người ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản, người được ủy quyền giữ \_\_\_\_ bản.

### **Người được ủy quyền**

*[Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu (nếu có)]*

### **Người ủy quyền**

*[Ghi tên người đại diện theo pháp luật của nhà thầu, chức danh, ký tên và đóng dấu]*

### Ghi chú:

(1) Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho bên mời thầu cùng với đơn chào giá. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của nhà thầu cho cấp phó, cấp dưới, giám đốc chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của nhà thầu để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của nhà thầu thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của nhà thầu hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

(2) Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

(3) Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào giá cạnh tranh.



## **BẢO LÃNH TIỀN TẠM ỨNG**

\_\_\_\_\_, ngày \_\_\_\_ tháng \_\_\_\_ năm \_\_\_\_\_

Kính gửi: \_\_\_\_\_ (Ghi tên Bên nhận bảo lãnh)

Theo điều khoản về tạm ứng nêu trong hợp đồng,..... (Ghi tên hợp đồng, số hợp đồng) giữa Công ty CP Đầu tư và xây dựng Xuân Mai – là Bên nhận Bảo lãnh và ..... - là Bên được bảo lãnh phải nộp cho Bên nhận lãnh một bảo lãnh ngân hàng để bảo đảm Bên được bảo lãnh sử dụng đúng mục đích khoản tiền tạm ứng .....(Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng) cho việc thực hiện hợp đồng ;

Chúng tôi,.....(Ghi tên của ngân hàng) có trụ sở đăng ký tại .....(Ghi địa chỉ số điện thoại, số fax, e-mail của ngân hàng), theo yêu cầu của Bên nhận bảo lãnh, đồng ý vô điều kiện, không hủy ngang, không yêu cầu nhà thầu phải chấp thuận, và không trì hoãn với bất kỳ lý do nào khác, thanh toán ngay cho Bên nhận bảo lãnh khi có yêu cầu với một khoản tiền không vượt quá .....(Ghi rõ giá trị bằng số, bằng chữ và đồng tiền sử dụng).

Ngoài ra, chúng tôi đồng ý rằng các thay đổi, bổ sung hoặc điều chỉnh các điều kiện của hợp đồng hoặc của bất kỳ tài liệu nào liên quan tới hợp đồng được ký giữa Bên được bảo lãnh và Bên nhận bảo lãnh sẽ không làm thay đổi bất kỳ nghĩa vụ nào của chúng tôi theo bảo lãnh này.

Giá trị của bảo lãnh này sẽ được giảm dần tương ứng với số tiền tạm ứng mà Bên nhận bảo lãnh thu hồi qua các kỳ thanh toán quy định tại Điều ... của Hợp đồng sau khi Bên được bảo lãnh xuất trình văn bản xác nhận của Bên nhận bảo lãnh về số tiền đã thu hồi trong các kỳ thanh toán.

Bảo lãnh này có hiệu lực kể từ ngày Bên được bảo lãnh nhận được khoản tạm ứng theo hợp đồng cho tới ngày .... tháng .... năm .... hoặc khi Bên nhận bảo lãnh thu hồi hết số tiền tạm ứng, tùy theo điều kiện nào đến sớm hơn.

Trước 15 ngày hết thời hạn hiệu của Bảo lãnh này mà Bên nhận bảo lãnh chưa thu hồi tiền tạm ứng của Bên được bảo lãnh thì Ngân hàng sẽ tự động trả lại số tiền chưa thu hồi hết cho Bên nhận bảo lãnh (Hoặc gia hạn ngay thời hạn hiệu lực của bảo lãnh này cho đến khi Bên nhận bảo lãnh thu hồi hết tiền tạm ứng với mỗi lần gia hạn là 01 tháng)

Thư bảo lãnh này được lập thành 01 bản duy nhất không có giá trị chuyển nhượng. Mọi yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh đều phải xuất trình bản gốc của Thư bảo lãnh này, và nội dung của nó được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp liên quan đến Thư bảo lãnh này sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết./.

**Đại diện hợp pháp của ngân hàng**  
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

## THƯ BẢO LÃNH THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG

Số: .....

Kính gửi : .....

Địa chỉ: ..... (ghi tên, địa chỉ đăng ký của Bên nhận bảo lãnh)

Căn cứ các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng .....(ghi tên hợp đồng)số..... ngày ...../...../.....(sau đây gọi là “Hợp đồng”) giữa .....(ghi tên Bên nhận bảo lãnh) (sau đây gọi là “Chủ đầu tư” ) và khách hàng của chúng tôi là ..... (ghi tên đăng ký của Bên được bảo lãnh) (sau đây gọi là “Nhà thầu”).

Theo đề nghị của Nhà thầu, Chúng tôi - Ngân hàng .....(ghi tên Ngân hàng) có trụ sở đăng ký tại:.....(sau đây gọi là “Ngân hàng”) đồng ý cấp cho Nhà thầu Thư bảo lãnh này và cam kết thanh toán vô điều kiện không hủy ngang và không yêu cầu Nhà thầu phải xem xét trước sẽ trả cho Chủ đầu tư một khoản tiền tối đa là: ..... (ghi số tiền bảo lãnh) bằng chữ:..... sau khi nhận được:

(i) Yêu cầu đòi tiền đầu tiên bằng văn bản của Chủ đầu tư (do người đại diện có thẩm quyền ký) ghi rõ nghĩa vụ mà Nhà thầu đã không thực hiện đúng theo quy định trong Hợp đồng;

(ii) Bản gốc Thư bảo lãnh này;

Trách nhiệm của Chúng tôi theo Thư bảo lãnh này chỉ giới hạn tối đa trong số tiền ..... (ghi số tiền bảo lãnh) và trách nhiệm này sẽ giảm dần tương ứng với trách nhiệm Nhà thầu đã thực hiện và bảo lãnh Ngân hàng đã được thực hiện (nếu có).

Thư bảo lãnh này có hiệu lực từ ngày ...../...../..... đến hết ngày ...../...../..... (... ngày kể từ ngày phát hành) và/hoặc đến khi Nhà thầu bàn giao, đưa vào sử dụng, tùy theo điều kiện nào đến sau.

Mọi yêu cầu thanh toán của Chủ đầu tư liên quan đến Thư bảo lãnh này phải được gửi đến trụ sở của Ngân hàng trong thời gian Thư bảo lãnh còn hiệu lực và trong thời gian làm việc của Ngân hàng.

Thư bảo lãnh này được điều chỉnh và giải thích theo pháp luật Việt Nam. Mọi tranh chấp liên quan đến Thư bảo lãnh này sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền để giải quyết.

Thư bảo lãnh này được lập thành 01 bản duy nhất và không có giá trị chuyển nhượng. Mọi yêu cầu thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh phải xuất trình được bản gốc Thư bảo lãnh này.

**ĐẠI DIỆN NGÂN HÀNG**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu hợp đồng HĐTP-11

## HỢP ĐỒNG THI CÔNG

Số: ...../20..../HĐTC/XMC-.....

**PHẦN VIỆC:** CUNG CẤP, THI CÔNG CỬA CHỐNG CHÁY, CỬA THÉP, CỬA KỸ THUẬT

**CÔNG TRÌNH:** .....

**DỰ ÁN:** .....

**ĐỊA ĐIỂM:** .....

GIỮA

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI**

Và

**CÔNG TY .....**



## I. CÁC CĂN CỨ KÝ KẾT HỢP ĐỒNG:

- Căn cứ luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ luật dân sự số 91/2015/QH13 ban hành ngày 24/11/2015 và có hiệu lực từ ngày 1/1/2017.
- Nghị định số 37/2015/NĐ-CP ngày 22/4/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về hợp đồng xây dựng.
- Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về Về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng.
- Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình.
- Năng lực và nhu cầu của các bên.

*(chú ý thời hạn hiệu lực của các văn bản lấy làm căn cứ)*

## II. THÀNH PHẦN:

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 202....., tại Văn phòng Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai, chúng tôi gồm các bên dưới đây:

### 1/ BÊN A (Bên giao thầu): CÔNG TY CP ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG XUÂN MAI

Đại diện : Ông ..... Chức vụ: .....

(Đại diện theo uỷ quyền.....)

Địa chỉ : Tầng 4, Tòa tháp Xuân Mai, đường Tô Hiệu, P.Hà Cầu. Q.Hà Đông, Hà Nội.

Điện thoại : 024.7303.8866 Fax: 024.7307.8866

Tài khoản : .....

Tại : .....

Mã số thuế : .....

### 2/ BÊN B (Bên nhận thầu): CÔNG TY .....

Đại diện : Ông ..... Chức vụ: .....

Địa chỉ : .....

Tài khoản : .....

Tại : .....

Mã số thuế : .....

### III. CÁC ĐIỀU KHOẢN CỦA HỢP ĐỒNG

Hai bên thống nhất thoả thuận nội dung hợp đồng như sau:

#### Điều 1: Các định nghĩa và diễn giải trong hợp đồng

Các từ và cụm từ (được định nghĩa và diễn giải) sẽ có ý nghĩa như diễn giải sau đây và được áp dụng thống nhất trong hợp đồng này:

- 1.1 **“Bên A”** được hiểu là Công ty CP Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai như đã nói đến trong phần các bên tham gia hợp đồng và những người có quyền kế thừa hợp pháp của Bên A mà không phải là bất kỳ đối tượng nào do người đó uỷ quyền;
- 1.2 **“Bên B”** được hiểu là Công ty ..... như được nêu ở phần các bên tham gia hợp đồng và những người kế thừa hợp pháp của Bên B mà không phải là bất kỳ đối tượng nào do người đó uỷ quyền;
- 1.3 **“Chủ đầu tư”** được hiểu là ..... và những người có quyền kế thừa hợp pháp mà không phải là bất kỳ đối tượng nào do người đó uỷ quyền;
- 1.4 **“Dự án”** được hiểu là dự án “.....”;
- 1.5 **“Công trình”** được hiểu là .....
- 1.6 **“Hạng mục”** được hiểu là Cung cấp, lắp đặt cửa chống cháy, cửa thép, cửa kỹ thuật cho công trình;
- 1.7 **“BDH”** được hiểu là Ban điều hành dự án do Bên A thành lập, BDH chịu trách nhiệm trước Các Bên và pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng: quản lý chất lượng, tiến độ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường của Dự án;
- 1.8 **“TVGS”** được hiểu là Tư vấn giám sát do Chủ đầu tư thành lập. TVGS chịu trách nhiệm trước Các Bên và pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng: quản lý chất lượng, tiến độ, an toàn lao động, vệ sinh môi trường của Dự án;
- 1.9 **“Công việc”** được hiểu là các công việc được Bên B thực hiện theo nội dung nêu trong Hợp đồng và các công việc phát sinh được ký bằng phụ lục hợp đồng giữa hai bên;
- 1.10 **“Tài liệu”** bao gồm bản vẽ, tính toán, quy trình, thuyết minh kỹ thuật, dự toán, tài liệu đặt hàng, biên bản, báo cáo, kết quả thí nghiệm, mẫu thí nghiệm, mô hình, đĩa máy tính, file số liệu, sổ tay vận hành và bảo dưỡng, thư từ, văn bản do bên B trình Bên A và các thông số đầu vào, hồ sơ tài liệu, các biên bản, thư từ, văn bản do Bên A cung cấp cho Bên B.

#### Điều 2. Hồ sơ hợp đồng và thứ tự ưu tiên

- 2.1 **Hồ sơ hợp đồng:** Hồ sơ hợp đồng là những văn bản, tài liệu có ý nghĩa để hai bên căn cứ vào đó mà đối chiếu, kiểm tra việc thực hiện quyền và nghĩa vụ của từng bên đồng thời là cơ sở để thanh quyết toán hợp đồng. Hồ sơ hợp đồng bao gồm:
  - a) Các điều khoản, điều kiện của Hợp đồng, các Phụ lục gắn kèm hợp đồng và các phụ lục được hai bên ký kết trong quá trình thực hiện hợp đồng;
  - b) Các chỉ dẫn kỹ thuật, các bản vẽ thiết kế thi công, điều kiện tham chiếu, tiến độ thi công, hồ sơ thanh toán, các loại biểu mẫu và các văn bản thỏa thuận liên quan khác đã được hai bên chấp thuận là một bộ phận của hợp đồng;
  - c) Các tài liệu khác có liên quan được trao đổi giữa hai bên trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- 2.2 **Thứ tự ưu tiên của các tài liệu**
  - a) Những tài liệu cấu thành nên hồ sơ hợp đồng về nguyên tắc phải có sự thống nhất về nội dung và cách hiểu; song trong trường hợp ngoại lệ nếu có điểm nào không rõ ràng hoặc



không thống nhất giữa các tài liệu thì các bên có trách nhiệm trao đổi để đi đến thống nhất. Trường hợp các bên không thể đi đến thống nhất thì nội dung và cách hiểu được ưu tiên áp dụng theo cách trong mục 2.2 b), c), d) dưới đây:

- b) Những tài liệu ra đời sau sẽ có giá trị bổ sung hoặc thay thế các văn bản ra đời trước cùng loại;
- c) Giữa các tài liệu trong hồ sơ hợp đồng có mâu thuẫn nhau thì ưu tiên xem xét theo thứ tự sắp xếp a, b, c trong mục 2.1;
- d) Với các tài liệu khác có liên quan nêu tại mục 2.1 c), nếu có sự mâu thuẫn thì hai bên cùng nhau thoả thuận lựa chọn một tài liệu làm căn cứ thực hiện; trường hợp không thống nhất được thì các tài liệu có nội dung mâu thuẫn này sẽ không được coi là hồ sơ hợp đồng.

### **Điều 3. Nội dung công việc của hợp đồng**

3.1 Bên A đồng ý giao và Bên B đồng ý nhận thực hiện Cung cấp và thi công cửa chống cháy, cửa thép, cửa kỹ thuật cho công trình..... theo Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công được phê duyệt và được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng theo đúng quy định của pháp luật và của chuyên ngành.

- Bên B có trách nhiệm bảo hành miễn phí trong thời gian bảo hành phần việc (trừ các phụ kiện hỏng do lỗi của bên sử dụng: phá, va đập mạnh ...).

3.2 Phạm vi, chất lượng và yêu cầu kỹ thuật:

a) Chất lượng

- Bên B bảo đảm thi công theo đúng bản vẽ thiết kế thi công được Bên A phê duyệt, tuân theo quy trình, quy phạm thi công, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia trong hoạt động xây dựng, tiêu chuẩn xây dựng hiện hành.
- Kích thước cửa chống cháy trong “Bảng giá trị hợp đồng” là kích thước xây thô. Kích thước thực tế để sản xuất, gia công và lắp đặt theo kích thước hoàn thiện thực tế bên B trình và được BDH bên A kiểm tra, phê duyệt.
- Tất cả các cửa cửa chống cháy, cửa thép, cửa kỹ thuật yêu cầu có chứng nhận kiểm định PCCC của cục PCCC cấp cho công trình.

b) Vật tư

- Vật tư đưa vào công trình phải đảm bảo đúng chủng loại, chất lượng quy định trong hồ sơ thiết kế kỹ thuật được duyệt, đạt các tiêu chuẩn kỹ thuật theo yêu cầu của hồ sơ thiết kế và thi công; tài liệu yêu cầu kỹ thuật của Hợp đồng và phải được Bên A chấp thuận;
- Vật tư do Bên B đưa vào công trường phải có chứng chỉ chất lượng theo yêu cầu và phải được sự chấp nhận của Bên A;
- Những vật tư sử dụng trong công trường không bảo đảm về chất lượng và chủng loại buộc phải di chuyển khỏi công trường ngay hoặc ngay khi Bên A yêu cầu;
- Bên B phải nộp các mẫu vật tư và các thông tin cần thiết sau đây cho Bên A xem xét và chịu mọi chi phí về:
  - + Các mẫu vật tư tiêu chuẩn của nhà sản xuất và các mẫu mã khác được nêu cụ thể trong Hợp đồng, và các mẫu bổ sung do Bên A yêu cầu (nếu có).
  - + Từng mẫu phải được gắn nhãn hiệu về xuất xứ và việc sử dụng được dự kiến trong công trình.

c) Nhân sự do Bên A chỉ định:

- Được quyền ra vào tất cả các nơi trên công trường và các địa điểm lưu giữ nguyên vật liệu khác để kiểm tra nguyên vật liệu và máy móc phục vụ thi công;
- Trong quá trình sản xuất, gia công, chế tạo và xây dựng (ở trên công trường, hay ở nơi



khác), được quyền kiểm tra, kiểm định, đo lường, thử các loại vật liệu, tay nghề và kiểm tra tiến trình chế tạo thiết bị, sản xuất và gia công vật liệu;

- Bên B tạo mọi điều kiện cho người của Bên A tiến hành các hoạt động này, bao gồm cả việc cho phép ra vào, cung cấp các phương tiện, các giấy phép và thiết bị an toàn. Những hoạt động này không làm giảm đi bất cứ nghĩa vụ hoặc trách nhiệm nào của Bên B;
  - Bên B phải thông báo cho Tư vấn giám sát mỗi khi một công việc nào đó đã xong, trước khi được phủ lấp, hoặc không còn nhìn thấy, hoặc đóng gói để lưu kho hoặc vận chuyển.
- d) Bên B phải cung cấp các máy móc, trợ giúp, tài liệu và các thông tin khác, điện, thiết bị, nhiên liệu, vật dụng, dụng cụ, người lao động, vật liệu và nhân viên có trình độ và kinh nghiệm cần thiết để tiến hành những kiểm định cụ thể một cách hiệu quả. Bên B phải thống nhất với Tư vấn giám sát về thời gian, địa điểm tiến hành kiểm định cụ thể của thiết bị, vật liệu và các hạng mục công trình khác. Nếu kiểm định cho thấy thiết bị, vật liệu hoặc tay nghề được kiểm định không phù hợp với Hợp đồng thì các chi phí cho việc thay thế sẽ do bên B chịu. Bên B phải gửi ngay cho Bên A các báo cáo có xác nhận của Tư vấn giám sát về các cuộc kiểm định.
- e) Nếu như kết quả của cuộc kiểm tra, giám sát, đo đạc hay thử nghiệm cho thấy có những lỗi của thiết bị, vật liệu, thiết kế hoặc tay nghề không phù hợp với Hợp đồng, Bên A có thể từ chối các thiết bị, vật liệu, thiết kế hoặc nhân lực bằng cách thông báo cho Bên B. Bên B phải sửa chữa sai sót ngay lập tức và đảm bảo cho các sai sót đó được xử lý cho phù hợp với Hợp đồng. Nếu Bên A yêu cầu là thiết bị, vật liệu, thiết kế hay tay nghề cần được kiểm định lại, các cuộc kiểm định sẽ được tiến hành lại theo đúng những trình tự và điều kiện đã làm trước đó. Nếu như việc từ chối và kiểm định lại dẫn đến những chi phí thêm cho Bên A thì Bên B sẽ phải chịu trách nhiệm thanh toán các chi phí này cho Bên A.
- f) Mặc dù đã có những cuộc kiểm định trước đó, Tư vấn giám sát vẫn có thể hướng dẫn Bên B tiến hành:
- Đưa ra khỏi công trường hoặc thay thế các thiết bị, vật liệu không phù hợp với Hợp đồng;
  - Dỡ bỏ và tiến hành lại công việc nếu không phù hợp với Hợp đồng;
  - Tiến hành gấp công việc để đảm bảo an toàn công trình hoặc do một tai nạn, sự kiện không lường trước hoặc nguyên nhân khác;
  - Bên B phải tuân thủ những hướng dẫn của Tư vấn giám sát trong khoảng thời gian thích hợp được xác định trong chỉ dẫn hoặc phải tiến hành ngay nếu vấn đề mang tính cấp bách. Nếu Bên B không tuân theo hướng dẫn, Bên A sẽ có quyền thuê và trả chi phí cho bên khác tiến hành các công việc và Bên B sẽ phải trả toàn bộ chi phí.
- g) Trừ khi có quy định khác theo yêu cầu của Bên A, Bên B sẽ phải chịu các chi phí cho:
- + Các vật liệu lấy từ bên ngoài công trường;
  - + Việc loại bỏ khỏi công trường các vật liệu thải từ việc phá dỡ, đào bới và các vật liệu dư thừa khác (có thể là tự nhiên hay nhân tạo) trừ trường hợp có bãi thải trên công trường như được nêu cụ thể trong Hợp đồng.

3.3 Khi khởi công công việc, bên B làm biên bản xác nhận bề mặt và cấu trúc xây dựng đã tồn tại của địa điểm thi công công trình, để kết hợp với các bên liên quan thực hiện công việc bàn giao mặt bằng làm cơ sở triển khai theo yêu cầu hợp đồng này.

#### **Điều 4. Hình thức, giá trị của hợp đồng**

##### **4.1 Hình thức của hợp đồng**

- Hợp đồng theo hình thức đơn giá cố định và không thay đổi trong suốt quá trình thực hiện;
- Đơn giá hợp đồng đã bao gồm chi phí vật tư, vật liệu, sơn hoàn thiện, chi phí vận chuyển, lắp đặt và hoàn chỉnh, chi phí thử nghiệm và cấp chứng nhận phương tiện PCCC, các loại



chi phí khác liên quan đến công việc của Bên B tiến hành thực hiện gói thầu này theo đúng Hồ sơ thiết kế được Chủ đầu tư phê duyệt.

#### 4.2 Giá trị của hợp đồng

a) Giá trị tạm tính của hợp đồng

- Giá trị hợp đồng tạm tính đã bao gồm VAT: ..... đồng (*Bảng chữ: .....*).
- Chi tiết theo Đính kèm 01 - “Bảng giá trị hợp đồng” gắn kèm hợp đồng này.

b) Giá trị Hợp Đồng trên đã bao gồm tất cả các chi phí cần thiết liên quan bao gồm nhưng không giới hạn chi phí vật tư, nhân công (gồm cả tiền bảo hiểm xã hội, y tế, thuế thu nhập (nếu có)), máy móc, thiết bị thi công, chi phí điều hành quản lý thi công, chi phí công trường, chi phí vận chuyển, các tiện ích (khí đốt, điện, nước, phí liên lạc, phí xử lý nước thải và chất thải), chi phí thí nghiệm, kiểm định cửa chống cháy theo quy định hiện hành, các loại thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam, phí bảo hiểm đối với các bảo hiểm mà Bên B có nghĩa vụ phải mua theo pháp luật Việt Nam, và các khoản phí khác để Bên B hoàn thành công việc đảm bảo chất lượng và tiến độ theo yêu cầu của Bên A cũng như để sửa chữa các sai sót, hư hỏng theo Hợp Đồng này, và để thực hiện các nghĩa vụ khác của Bên B theo Hợp Đồng này. Bên A có quyền khấu trừ từ Giá trị Hợp Đồng các khoản thuế mà theo pháp luật Việt Nam Bên A có nghĩa vụ khấu trừ và nộp thay cho Bên B.

c) Giá trị thanh, quyết toán của hợp đồng được xác định theo khối lượng các đầu việc thực tế Bên B đã thực hiện có xác nhận của hai bên nhân với đơn giá được xác định theo Đính kèm 01 - “Bảng giá trị Hợp đồng”.

#### 4.3 Các trường hợp thay đổi, điều chỉnh đơn giá, giá trị hợp đồng

- a) Bổ sung các công việc ngoài phạm vi quy định tại Điều 3 khoản 3.2 của hợp đồng này thì hai Bên A-B thống nhất xác định đơn giá, giá trị cho những đầu việc đó;
- b) Khi Nhà nước thay đổi chính sách thuế hoặc ban hành các chính sách mới làm thay đổi mặt bằng giá đầu tư xây dựng công trình mà trong hướng dẫn bắt buộc phải áp dụng;
- c) Trường hợp bất khả kháng sẽ xác định giá trị của hợp đồng điều chỉnh phù hợp với quy định của pháp luật.

#### Điều 5. Tiến độ thực hiện của hợp đồng

- 5.1 Tổng tiến độ thực hiện của hợp đồng cung cấp và lắp đặt hoàn thiện là ..... ngày. Thời gian dự kiến hoàn thành là ..... Tiến độ công việc chi tiết căn cứ theo tiến độ bên B lập trình bên A phê duyệt và được điều chỉnh theo yêu cầu thực tế của bên A.
- 5.2 Thời gian bắt đầu tính tiến độ là kể từ ngày hợp đồng được ký kết, Bên A phê duyệt bản vẽ Shop chi tiết.
- 5.3 Bên B cấp giấy chứng nhận kiểm định phương tiện PCCC cho toàn bộ các cửa chống cháy sau 70 ngày kể từ ngày tính tiến độ theo quy định tại Mục 5.2 và không phụ thuộc vào mốc hoàn thành lắp dựng.
- 5.4 Bên B nhận được mặt bằng (đã hoàn thiện trát; ốp; lát) tối thiểu trước 15 ngày hết hạn hợp đồng để đảm bảo thời gian lắp dựng.
- 5.5 Bên B phải có trách nhiệm báo cáo kịp thời cho Bên A các nguy cơ gây chậm tiến độ trong quá trình thực hiện hợp đồng.
- 5.6 Bên A có quyền xem xét việc đưa các nhà thầu khác vào thay thế hoặc bổ sung để thực hiện các công việc tiếp theo khi bên B không đảm bảo đúng tiến độ thi công.



- 5.7 Bên B có trách nhiệm đền bù cho bên A các chi phí thiệt hại hoặc chi phí phát sinh trong thời gian gián đoạn thi công để bổ sung hoặc thay thế nhà thầu khác nếu do lỗi của bên B gây ra.
- 5.8 Tiến độ thực hiện nêu trên đã bao gồm cả thứ 7, chủ nhật, ngày lễ tết (Không bao gồm 10 ngày nghỉ Tết nguyên đán nếu thời gian thi công trùng vào tết nguyên đán) theo quy định nhưng không bao gồm thời gian dừng chờ không do lỗi của bên B. Thời gian dừng chờ này không được vượt quá 12 ngày.
- 5.9 Thời gian thi công sẽ được điều chỉnh hoặc gia hạn nếu xảy ra các trường hợp nêu tại Điều 12 của Hợp đồng; hoặc thay đổi phạm vi công việc, thiết kế, biện pháp thi công theo yêu cầu của Bên A; hoặc Bên B phải dừng chờ công việc do thay đổi thiết kế theo yêu cầu của Bên A và làm ảnh hưởng đến tiến độ thi công, việc điều chỉnh/gia hạn thời gian thi công phải được xác nhận bằng văn bản của Bên A;
- 5.10 Một công tác phát sinh không nhất thiết mang lại cho Bên B quyền được gia hạn thời hạn thi công (thời gian tối thiểu cần thông báo trước 20 ngày hết hạn hợp đồng);
- 5.11 Trong vòng 07 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng, Bên B có trách nhiệm trình Bên A phê duyệt bảng tiến độ thi công chi tiết từng phân đoạn/ biện pháp thi công/biểu đồ nhân lực. Bên B phải tuân thủ bảng tiến độ thi công đã được Bên A phê duyệt, và báo cáo tiến độ thi công theo quy định. Tiến độ thi công chi tiết được duyệt là cơ sở để Bên A kiểm soát tiến độ thi công của Bên B và áp dụng các hình thức phạt của Hợp đồng;
- 5.12 Trên cơ sở biện pháp thi công/ tiến độ thi công chi tiết/ biểu đồ nhân lực do Bên B lập đã được Bên A phê duyệt, theo quyết định của Bên A và thực tế tại Công trường, Bên A có thể bàn giao mặt bằng cho Bên B theo từng phần. Việc Bên B không tuân thủ quyết định này cũng được coi là vi phạm Hợp đồng, trừ trường hợp việc bàn giao mặt bằng của Bên A làm thay đổi biện pháp thi công/tiến độ chi tiết dẫn đến thay đổi hoặc kéo dài thời gian hoàn thành Công Việc nêu tại Điều 5.1, hai bên sẽ thỏa thuận và ký Phụ lục bổ sung.

## **Điều 6. Điều kiện nghiệm thu và bàn giao hạng mục**

### **6.1 Điều kiện nghiệm thu**

- Các công việc trong Điều 3 của hợp đồng được thực hiện dưới sự giám sát của BDH, TVGS và tuân theo quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng; BDH, TVGS và các bên liên quan có trách nhiệm giám sát, nghiệm thu chất lượng thi công theo đúng trình tự và thủ tục của các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng, đảm bảo chất lượng theo đúng hồ sơ được duyệt và theo quy định.
- Khi nghiệm thu, nếu không đạt yêu cầu hoặc có phần việc không đạt yêu cầu thì nhà thầu phải làm lại, sửa chữa khắc phục và tự nghiệm thu đạt trước khi mời Bên A, Tư vấn giám sát.
- Bên B phải ghi chép và đảm bảo có đầy đủ tài liệu theo dõi quá trình thi công để đưa vào hồ sơ nghiệm thu và bàn giao cho Bên A theo quy định của pháp luật hiện hành;
- Bên B có trách nhiệm chuẩn bị đầy đủ hồ sơ, tài liệu và các điều kiện cần thiết để các bên cùng tiến hành nghiệm thu công trình theo đúng tiến độ. Trong vòng 05 (năm) ngày kể từ ngày hoàn thành, Bên B có trách nhiệm gửi cho Bên A văn bản đề nghị nghiệm thu toàn bộ hạng mục (công trình) để bàn giao đưa vào sử dụng. Bên A sẽ gửi thông báo về thời gian tổ chức nghiệm thu cho Bên B trong vòng 02 (hai) ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị nghiệm thu của Bên B;



- Bên A có quyền từ chối nghiệm thu công việc hoặc bộ phận công trình tiếp theo nếu Bên B thi công không đảm bảo chất lượng hoặc không hoàn thành các Hồ sơ nghiệm thu của các công việc hoặc bộ phận công trình đã thi công.

## 6.2 Điều kiện bàn giao hạng mục

- Hạng mục chỉ được nghiệm thu chuyển giao đoạn khi đảm bảo đúng yêu cầu thiết kế, đảm bảo chất lượng và các tiêu chuẩn theo quy định;
- Việc nghiệm thu bàn giao hạng mục để chuyển giao đoạn được thực hiện theo đúng trình tự và thủ tục của các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng;
- Trong vòng 15 ngày kể từ ngày bên B kết thúc công việc trong Điều 3 của hợp đồng hai bên A, B nghiệm thu, bàn giao toàn bộ phần việc bên B đã thực hiện.

## Điều 7. Phương thức thanh toán và quyết toán, thanh lý hợp đồng

### 7.1 Phương thức thanh toán hợp đồng

- Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản.
- Đồng tiền thanh toán: Tiền Việt Nam.
- Tạm ứng, hoàn ứng hợp đồng:
  - Tạm ứng hợp đồng: Trong vòng 05 ngày sau khi ký hợp đồng, Bên B sẽ nộp cho Bên A đầy đủ hồ sơ tạm ứng hợp lệ, Bên A tạm ứng cho Bên B số tiền bằng .... giá trị hợp đồng. Hồ sơ tạm ứng bao gồm:
    - + Công văn đề nghị tạm ứng của bên B.
    - + Bản gốc Thư bảo lãnh tiền tạm ứng theo qui định tại mục 8.1 Điều 8.
    - + Bản gốc Thư bảo lãnh thực hiện hợp đồng theo qui định tại mục 8.2 Điều 8.
  - Thời gian tạm ứng: trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày Bên A nhận đủ hồ sơ tạm ứng của Bên B.
- Thanh toán vật tư chính
  - Sau khi bên B tập kết toàn bộ cửa theo hợp đồng tới chân công trình, Bên A thanh toán tiếp cho bên B ..... giá trị hợp đồng (không trừ tạm ứng). Hồ sơ thanh toán bao gồm:
    - + Công văn đề nghị thanh toán của bên B.
    - + Biên bản xác nhận toàn bộ cửa theo hợp đồng tới chân công trình có xác nhận của BDH dự án của bên A.
    - + Bảng xác nhận khối lượng và giá trị hoàn thành được Ban điều hành xác nhận.
    - + Hoá đơn giá trị gia tăng với mức thuế suất tại thời điểm xuất hoá đơn có giá trị bằng .....% giá trị hợp đồng.
  - Bên B chỉ tiến hành lắp đặt sau khi nhận được thanh toán vật tư chính của Bên A.
- Thanh toán khối lượng lắp đặt
  - Trong vòng 10 ngày làm việc sau khi Bên A nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ của Bên B, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B đến 90% giá trị hoàn thành lắp đặt và khấu trừ toàn bộ giá trị tạm ứng, giá trị thanh toán đợt và được Bên A nghiệm thu.
  - Hồ sơ các đợt thanh toán gồm có:
    - + Công văn đề nghị thanh toán của bên B.
    - + Hồ sơ pháp lý.
    - + Bảng xác nhận khối lượng và giá trị hoàn thành.

- + Hồ sơ quản lý chất lượng. Hồ sơ hoàn công.
- + Biên bản nghiệm thu khối lượng công việc hoàn thành.
- + Chứng nhận phương tiện PCCC cho cửa chống cháy.
- + Hoá đơn giá trị gia tăng với mức thuế suất tại thời điểm xuất hoá đơn.

*(Số lượng, quy cách hồ sơ thanh toán sẽ được thống nhất trong quá trình thực hiện hợp đồng)*

## 7.2 Quyết toán, thanh lý hợp đồng

- Trong vòng 30 ngày sau khi Bên B hoàn thành toàn bộ công việc hoặc từng phần của Hợp đồng và hai bên ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa hạng mục công trình vào sử dụng, hoặc 15 ngày sau khi Hợp đồng chấm dứt, Bên B phải đệ trình hồ sơ quyết toán (từng phần hoặc toàn bộ) cho Bên A;
- Giá trị quyết toán được tính toán theo khối lượng thực tế bên B thực hiện nhân với đơn giá công việc ở “Bảng giá trị hợp đồng”;
- Bên A thanh toán cho Bên B đến 95% giá trị quyết toán, trong vòng 30 ngày kể từ ngày Bên A nhận được đầy đủ hồ sơ quyết toán của Bên B. Bên A sẽ thanh toán nốt 5% giá trị quyết toán còn lại cho bên B khi bên B cung cấp cho bên A bảo lãnh bảo hành có giá trị bằng 5% giá quyết toán được duyệt và có thời hạn 24 tháng kể từ khi bàn giao hạng mục công trình.
- Hồ sơ quyết toán bao gồm:
  - + Công văn đề nghị thanh toán của bên B.
  - + Biên bản xác nhận khối lượng quyết toán có đầy đủ xác nhận của Bên A, Bên B và giám sát bên A.
  - + Hồ sơ pháp lý.
  - + Hồ sơ quản lý chất lượng.
  - + Đĩa CD/USB có scan lại toàn bộ hồ sơ pháp lý, hồ sơ quản lý chất lượng, bản vẽ hoàn công, biên pháp thi công (riêng các bản vẽ lưu file scan bản có dấu và file \*.dwg) và các biên bản nghiệm thu hoàn thành...
  - + Hồ sơ hoàn công.
  - + Bảng giá trị quyết toán.
  - + Hoá đơn giá trị gia tăng với mức thuế suất tại thời điểm xuất hoá đơn.

*(Số lượng, quy cách hồ sơ quyết toán sẽ được thống nhất trong quá trình thực hiện hợp đồng)*

- Khi bên A hoàn thành nghĩa vụ thanh toán cho bên B và bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành công trình hai Bên sẽ tiến hành thanh lý hợp đồng.
- Bên B cam kết và đồng ý rằng, nếu Bên B chậm trễ nộp Hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp đồng quá 15 ngày so với quy định tại Hợp đồng vì bất kỳ lý do nào, không phụ thuộc Bên B đã nhận được thông báo của Bên A về việc nộp Hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp đồng hay chưa, Bên A có quyền thuê đơn vị có chuyên môn/kinh nghiệm lập Hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp đồng với chi phí do bên B chịu; hoặc tự tính toán khối lượng và giá trị quyết toán của gói thầu trên cơ sở hồ sơ nghiệm thu thực tế, bản vẽ hoàn công và các tài liệu liên quan khác mà Bên A hiện có tại thời điểm đó; quyết định và tiến hành các thủ tục, công việc cần thiết để tự thanh lý Hợp đồng. Trong trường hợp này, Bên B sẽ được coi là chấp nhận hoàn toàn số liệu, giá trị quyết toán Hợp Đồng do Bên A tính toán nêu trên.

## **Điều 8. Bảo lãnh thực hiện hợp đồng, Bảo lãnh tiền tạm ứng, bảo lãnh bảo hành.**

### **8.1 Bảo lãnh tiền tạm ứng**



- Giá trị bảo lãnh: .....% giá trị hợp đồng sau thuế, tương đương với số tiền tạm ứng;
- Giấy bảo lãnh tạm ứng theo Hợp Đồng phải do một Ngân hàng có uy tín, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành, được Bên A chấp thuận;
- Giấy bảo lãnh tạm ứng theo Hợp Đồng phải có giá trị cam kết bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang, có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh cho đến khi thu hồi hết tiền tạm ứng (tạm tính thời hạn hiệu lực là ..... ngày);
- Tiền tạm ứng sẽ chỉ được Bên B sử dụng đúng mục đích cho thực hiện công việc theo Hợp Đồng này. Trường hợp Bên B sử dụng sai mục đích số Tiền tạm ứng, Bên A có quyền yêu cầu Ngân hàng bảo lãnh phải hoàn trả cho Bên A toàn bộ Khoản tạm ứng theo Bảo lãnh tạm ứng và Bên B phải thực hiện Hợp Đồng mà không có khoản Tạm ứng của Bên A;
- Mẫu giấy bảo lãnh tạm ứng Hợp Đồng phải theo mẫu được Bên A chấp thuận;
- Nếu các điều khoản của Bảo lãnh tạm ứng Hợp Đồng nêu rõ ngày hết hạn mà Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng cho Bên A thì vào thời điểm không ít hơn 10(mười) ngày trước ngày hết hạn, Bên B sẽ phải gia hạn hiệu lực của Bảo tạm ứng theo Hợp Đồng;
- Trong trường hợp Giấy bảo lãnh tạm ứng Hợp Đồng hết hạn mà Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hoàn trả toàn bộ số tiền tạm ứng cho Bên A và Bên B không cũng cấp hoặc điều chỉnh gia hạn thời gian hiệu lực của Giấy bảo lãnh tạm ứng Hợp Đồng thì Bên A được quyền yêu cầu Ngân hàng phát hành giấy bảo lãnh tạm ứng Hợp Đồng thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo giá trị bảo lãnh tương ứng số tiền bảo lãnh còn nợ cho Người thụ hưởng;
- Chi phí cho chứng thư bảo lãnh tạm ứng Hợp Đồng và chi phí gia hạn chứng thư bảo lãnh tạm ứng Hợp Đồng do Bên B chịu trách nhiệm chi trả;

## **8.2 Bảo lãnh thực hiện hợp đồng**

- Bên B phải nộp cho Bên A giấy bảo đảm thực hiện Hợp đồng của Ngân hàng (do Ngân hàng được phép hoạt động tại Việt Nam theo chấp thuận của Bên A phát hành, cam kết thanh toán vô điều kiện, không hủy ngang và ngay lập tức khi có yêu cầu thanh toán của Bên A;
- Giá trị của giấy bảo đảm tương đương với .....% giá trị Hợp đồng. Thời hạn bảo lãnh: ..... ngày kể từ ngày nộp bảo lãnh và/hoặc đến khi Bên B hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng phần việc thực hiện, tùy theo điều kiện nào đến sau; Đến thời hạn 50 ngày mà Bên B - theo đánh giá của Bên A - là sẽ không kịp tiến độ hoàn thành công việc trong thời gian 60 ngày, Bên A có quyền yêu cầu Bên B gia hạn thời hạn bảo lãnh. Thời gian gia hạn tùy thuộc vào đánh giá của Bên A.

## **8.3 Bảo lãnh Bảo hành**

- Sau khi hạng mục công trình được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng, Bên B chuyển cho Bên A bảo lãnh bảo hành trị giá bằng 5% giá trị quyết toán hợp đồng bằng thư bảo đảm của một tổ chức tín dụng có đủ tư cách pháp nhân được chủ đầu tư chấp nhận (có hiệu lực 24 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao)

## **Điều 9. Bảo hành hạng mục công trình**

- Bên B có trách nhiệm bảo hành, thực hiện bảo hành hạng mục công trình sau khi bàn giao cho bên A. Nội dung bảo hành bao gồm khắc phục, sửa chữa, thay thế các phần việc bị hư hỏng, khiếm khuyết khi công trình vận hành, sử dụng do lỗi của bên B gây ra;
- Để cho rõ ràng, trước khi hết hạn bảo hành 15 ngày, Bên B có trách nhiệm liên hệ với Bên A để thực hiện các công việc kiểm tra, xác nhận và nghiệm thu các công việc bảo hành mà Bên B đã thực hiện. Trong trường hợp phát sinh nghĩa vụ bảo hành, Bên B phải thực hiện



sửa chữa theo quy định tại Điều 8.3 cho đến khi hoàn tất việc sửa chữa và có văn bản xác nhận của Bên A về việc Bên B đã hoàn thành nghĩa vụ bảo hành;

- Bên B bảo hành phần việc đã thực hiện trong thời gian 24 tháng (kể từ ngày hai bên ký biên bản nghiệm thu hoàn thành phần việc của Bên B) thông qua việc phát hành Thư bảo lãnh của Ngân hàng gửi cho bên A. Giá trị của bảo lãnh tương đương với 5% giá trị quyết toán và thời hạn hiệu lực của giấy bảo lãnh đúng bằng thời hạn bảo hành hạng mục công trình của Hợp đồng này;
- Bên A kịp thời thông báo cho Bên B bằng [văn bản/điện thoại/email/fax] trong trường hợp phát sinh các vấn đề hư hỏng trong thời gian bảo hành. Khi nhận được thông báo, Bên B có trách nhiệm cử nhân viên kỹ thuật đến để kiểm tra các hư hỏng đó và sửa chữa hoặc thay thế các bộ phận hư hỏng đó trong một khoảng thời gian hợp lý được Bên A ấn định, và Bên A không phải chịu thêm bất kỳ chi phí nào cho việc thay thế/sửa chữa này;
- Trường hợp quá thời hạn khắc phục/sửa chữa mà Bên B không thực hiện hoặc cố tình trì hoãn việc sửa chữa, hoặc do yêu cầu gấp phải sửa chữa, bảo hành để đưa công trình vào sử dụng, hoặc Bên A không thể liên lạc được với Bên B do Bên B thay đổi địa chỉ hoặc đi vắng.... hoặc việc sửa chữa không đạt chất lượng, Bên A có quyền thuê đơn vị khác sửa chữa. Trong trường hợp này, Bên B không có quyền thắc mắc hay khiếu nại về nguyên nhân, chi phí và phải thanh toán toàn bộ chi phí cho Bên A bằng cách thanh toán trực tiếp hoặc Bên A trích từ khoản tiền bảo hành giữ lại. Nếu số tiền trích từ phần giá trị bảo hành không đủ thì Bên B phải thanh toán tiếp cho Bên A phần còn thiếu, đồng thời phải tiến hành các thủ tục với ngân hàng để bù lại toàn bộ số tiền mà Bên A đã trích từ khoản tiền bảo hành giữ lại. Nếu sai sót hoặc hư hỏng dẫn đến việc Bên A về cơ bản bị mất toàn bộ lợi ích từ công trình hay phần lớn công trình, phải chấm dứt toàn bộ Hợp đồng hay phần lớn công trình không thể đưa vào sử dụng cho mục đích đã định. Khi đó, không làm tổn hại đến các quyền lợi khác, theo Hợp đồng hay không, Bên A sẽ được quyền lấy lại toàn bộ số tiền đã trả cho công trình hoặc cho một phần công trình đó (tùy từng trường hợp cụ thể) cộng thêm với chi phí tài chính và chi phí tháo dỡ phần công trình đó, dọn dẹp công trường và trả thiết bị, các vật liệu lại cho Bên B;
- Nếu sai sót hoặc hư hỏng không thể sửa chữa tốt ngay trên công trường được và được Bên A đồng ý, Bên B có thể chuyển khỏi công trường hạng mục thiết bị hay công trình bị sai sót hay hư hỏng để sửa chữa;
- Sự cố hư hỏng (nếu có) xảy ra trong thời gian bảo hành do lỗi Bên A không tuân thủ theo các chế độ hướng dẫn sử dụng và bàn giao của Bên B, Bên B có trách nhiệm tổ chức sửa chữa và Bên A sẽ chịu mọi phí tổn liên quan đến việc sửa chữa này;
- Sau khi hết thời gian bảo hành 24 tháng và Bên B không có bất kỳ vi phạm nào về việc bảo hành, bên A không có ý kiến gì thì Bên A có nghĩa vụ giải toả bảo lãnh bảo hành cho Bên B. Bên B có nghĩa vụ lập trình bên A ký biên bản nghiệm thu hết thời hạn bảo hành, để cho rõ ràng nghĩa vụ bảo hành của nhà thầu chỉ kết thúc khi có biên bản nghiệm thu hết thời hạn bảo hành;
- Bên B có trách nhiệm cung cấp vật liệu tiêu hao, vật tư thay thế cho Bên A trong vòng 36 tháng sau khi hết thời gian bảo hành với giá ưu đãi.

## **Điều 10. Trách nhiệm của các bên**

### **10.1 Trách nhiệm của bên A**

- Giao cho bên B mặt bằng thi công xây dựng hạng mục công trình, các hồ sơ tài liệu cần thiết của hạng mục công trình;



- Trong vòng 07 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực bên A có trách nhiệm cùng Tư vấn giám sát thống nhất và cung cấp mẫu biểu và số lượng bộ Hồ sơ quản lý chất lượng và Hồ sơ quyết toán hạng mục công trình xây dựng trước khi bên B thi công công trình;
- Bên A và tư vấn giám sát trong vòng 07 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực, hoàn thành việc xác nhận biện pháp thi công và vật liệu mẫu do bên B đề xuất;
- Thực hiện quyền giám sát thi công trong suốt quá trình xây dựng hạng mục công trình;
- Cung cấp cho bên B nguồn điện, nước (đảm bảo công suất theo biện pháp bên B đã trình được bên A phê duyệt) đến chân hàng rào công trình trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng;
- Trong vòng 05 ngày kể từ ngày hợp đồng được ký kết, Bên A thông báo cho Bên B các kỹ sư giám sát, tư vấn giám sát có thẩm quyền và chịu trách nhiệm thay mặt bên A chỉ đạo thi công hạng mục công trình đồng thời có trách nhiệm nghiệm thu, ký xác nhận Biên bản nghiệm thu, Biên bản xác nhận hoàn thành công việc theo giai đoạn phục vụ thanh toán, khối lượng thi công, thanh quyết toán hạng mục công trình;
- Xem xét và phê duyệt phát sinh của bên B trong vòng 10 ngày kể từ ngày bên B trình đầy đủ hồ sơ và giá trị phát sinh từng đợt;
- Khi có sự thay đổi về nhân sự quản lý của bên A, cán bộ tư vấn giám sát,...bên A phải có thông báo bằng văn bản cho bên B. Các hồ sơ mà các cán bộ của bên A, tư vấn giám sát trước khi thay đổi đã ký xác nhận phải được giữ nguyên giá trị pháp lý. Trong trường hợp bên A yêu cầu làm lại hồ sơ mà cần có sự xác nhận của các cán bộ đã thuyên chuyển nêu trên thì bên B chỉ có trách nhiệm lập lại hồ sơ những phần này (không bao gồm việc xin chữ ký của các cán bộ đã thuyên chuyển nêu trên);
- Bên A phải chịu trách nhiệm và giải quyết các vướng mắc đối với các công trình lân cận về các vấn đề xảy ra mà không phải do lỗi của bên B gây ra;
- Bên A hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý, chất lượng, an toàn, môi trường... đối với các công việc do bên A thực hiện hoặc/và các bên liên quan đến bên A thực hiện;
- Thông báo và chuyển cho bên B các Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công có sự sửa đổi, bổ sung trước khi bên B thực hiện khối lượng công việc đó (nếu có). Trường hợp sau khi bên B đã thi công theo thiết kế được duyệt mới nhận được thông báo thay đổi thì bên A phải thanh toán cho bên B phần khối lượng công việc đã thực hiện đến thời điểm nhận được thông báo thay đổi;
- Phối hợp với các cơ quan kịp thời giải quyết những phát sinh (nếu có) trong quá trình thi công;
- Thanh toán cho bên B theo Điều 7 của hợp đồng;
- Phối hợp với bên B làm hồ sơ thanh quyết toán của hợp đồng và thực hiện đầy đủ trách nhiệm được xác định tại các Điều khoản khác của Hợp đồng này;
- Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### 10.2 Trách nhiệm của Bên B

- Nhà thầu phải thi công sản xuất lắp đặt hạng mục công trình đúng theo thiết kế, tiêu chuẩn của dự án, quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng bảo đảm chất lượng tiến độ, an toàn, bảo vệ môi trường và phòng chống cháy nổ;
- Cung cấp cho bên A các tài liệu nghiệm thu kỹ thuật, các chứng chỉ vật liệu và các thí nghiệm khác theo đúng yêu cầu chất lượng, thiết kế của hạng mục công trình đã được bên A phê duyệt;



- Trình Bên A phê duyệt các bản vẽ thiết kế thi công (Shopdrawing) và bảng mẫu vật liệu trong vòng 07 ngày kể từ ngày ký Hợp đồng. Để cho rõ ràng, việc Bên B chậm trễ trình Bên A phê duyệt các bản vẽ Shopdrawing và bảng mẫu vật liệu nêu trên được coi là vi phạm Hợp đồng;
- Cung cấp đầy đủ, kịp thời thiết bị vật tư, vật liệu phù hợp yêu cầu, đảm bảo tiến độ công trình. Các loại thiết bị, vật tư, vật liệu phải theo đúng quy cách, chủng loại theo yêu cầu kỹ thuật, hồ sơ thiết kế được duyệt và các tiêu chuẩn kỹ thuật;
- Thực hiện hạng mục công trình đảm bảo chất lượng theo yêu cầu hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đã được bên A phê duyệt và theo đúng tiến độ tại Điều 5. Hồ sơ quản lý chất lượng phải tuân theo quy định Nhà nước hiện hành;
- Các phát sinh trong quá trình thi công, Bên B có trách nhiệm thực hiện thi công, tổ chức nghiệm thu theo quy định. Để thanh toán chi phí phát sinh, Bên B có trách nhiệm lập và tập hợp đầy đủ hồ sơ pháp lý, khối lượng, chào giá trong vòng 10 ngày kể từ thời điểm có phát sinh để gửi cho bên A xem xét, phê duyệt để ký phụ lục phát sinh và thanh toán cho bên B. Trường hợp bên B không gửi nội dung phát sinh đúng thời hạn thì bên A sẽ không xem xét và thanh toán các chi phí phát sinh đó khi quyết toán hợp đồng;
- Tự bố trí nơi ăn ở cho cán bộ, công nhân của mình. Cán bộ công nhân tham gia thi công tại công trình phải đảm bảo giữ trật tự an ninh trên công trường và khu dân cư lân cận;
- Chịu trách nhiệm an toàn cho người và thiết bị của bên B trong quá trình thi công và đảm bảo trị an trong khu vực công trường thi công. Tự mua bảo hiểm cho con người và thiết bị của mình;
- Lập và giao hồ sơ hoàn công công trình, hồ sơ quyết toán khối lượng xây lắp và tổ chức bàn giao hạng mục công trình cho bên A quản lý sử dụng;
- Đảm bảo và tự chịu trách nhiệm về các công tác an toàn lao động, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, phòng cháy nổ trong khu vực thi công, khu vực lân cận trong quá trình thực hiện hợp đồng này theo các quy định về an toàn lao động của Nhà nước và của bên A gắn kèm hợp đồng;
- Chịu trách nhiệm mua bảo hiểm con người, bảo hiểm trách nhiệm bên thứ ba, bảo hiểm máy móc thiết bị và tự chịu trách nhiệm bồi thường và trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra mất an toàn lao động;
- Thanh toán đầy đủ tiền điện, nước thi công và các tiện ích khác do Bên A cung cấp để Bên B thi công theo chi tiết và giá đã được đưa ra trong các yêu cầu của Bên A. Đảm bảo cung cấp máy móc, thiết bị đạt yêu cầu kỹ thuật và các tài liệu kiểm định kỹ thuật chất lượng kèm theo;
- Trình Bên A kết quả thí nghiệm các vật liệu, vật tư, thiết bị nhập về Công trường, việc thí nghiệm và kết quả thí nghiệm phải được thực hiện tại các cơ sở đạt chuẩn Nhà nước do Bên A chỉ định hoặc chấp thuận;
- Phát hành hoá đơn tài chính cho bên A theo quy định hiện hành của Nhà nước, có giá trị đúng bằng 100% giá trị khối lượng phần việc bên B thực tế thực hiện. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận hoá đơn, nếu có bất cứ vướng mắc gì về các nội dung của hoá đơn bên A phải thông báo bằng văn bản cho bên B nêu rõ các lý do. Nếu các lý do của bên A là hợp lý bên B sẽ sửa lại hoặc thay đổi cho phù hợp;
- Bên B có thể giao một hoặc một số công việc của hợp đồng này cho nhà thầu khác nhưng phải thông báo và được sự đồng ý của bên A. Trong mọi trường hợp, trách nhiệm và tổn hại do các nhà thầu phụ của bên B gây ra sẽ được coi như là họ đang làm việc cho bên B;



- Sau khi được nghiệm thu, nhà thầu có trách nhiệm dọn dẹp sạch sẽ mặt bằng bàn giao lại cho bên A;
- Tiến hành thông báo cho Bên kia, đưa ra các biện pháp xử lý, ngăn ngừa nhằm hạn chế tối đa ảnh hưởng và thiệt hại do các sự kiện bất khả kháng gây ra;
- Cung cấp chứng nhận kiểm định PCCC cho các cửa chống cháy theo quy định tại Điều 5 để phục vụ công tác nghiệm thu PCCC cho công trình. Nếu việc cung cấp giấy chứng nhận kiểm định PCCC không đúng tiến độ để đảm bảo tiến độ nghiệm thu PCCC của Công trình thì Bên A sẽ phạt theo các điều khoản về vi phạm tiến độ theo Điều 11 của Hợp đồng.
- Bên B có trách nhiệm cung cấp, thi công cửa chống cháy, cửa thép, cửa kỹ thuật theo bản vẽ được phê duyệt và chịu trách nhiệm nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng cửa chống cháy, cửa thép, cửa kỹ thuật theo đúng quy định của pháp luật với các cơ quan chức năng của nhà nước
- Thực hiện đầy đủ trách nhiệm được xác định tại các Điều khoản khác của Hợp đồng này;
- Các trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 11. Phạt vi phạm hợp đồng**

Trong thời hạn hiệu lực của Hợp đồng, Bên nào không thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của mình sẽ phải chịu phạt vi phạm và bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật và Hợp đồng này. Cho mục đích áp dụng hình thức phạt vi phạm tại Hợp đồng này, hai bên tại đây nhất trí áp dụng quy định từ Điều 11.1 đến Điều 11.7 của Hợp đồng này. Tổng tiền phạt mỗi bên không vượt quá 12% giá trị hợp đồng.

#### **11.1 Phạt vi phạm về chất lượng**

- Nếu Bên B thi công không đúng hoặc không đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của bản vẽ thiết kế thi công và tiêu chuẩn, quy trình kỹ thuật theo quy định, thì Bên B phải thực hiện việc thay thế hoặc sửa chữa/khắc phục và chịu mọi kinh phí cho việc thay thế/sửa chữa/khắc phục đó. Việc thay thế/sửa chữa/khắc phục được coi là hoàn thành sau khi được Bên A nghiệm thu và xác nhận bằng văn bản. Để làm rõ, việc thay thế/sửa chữa/khắc phục phải được thực hiện trong khoảng thời gian hợp lý do Bên A ấn định. Trong trường hợp việc thay thế/sửa chữa/khắc phục làm tiến độ thực hiện Hợp đồng bị chậm so với kế hoạch, Bên A có quyền áp dụng các hình thức phạt như nêu tại Khoản 11.2 của Điều này;
- Nếu Bên B không thay thế/sửa chữa/khắc phục hoặc cố tình trì hoãn hoặc thay thế/sửa chữa/khắc phục không đầy đủ, không đảm bảo chất lượng trong khoảng thời gian do Bên A ấn định thì Bên A có thể tự thực hiện hoặc thuê nhà thầu khác thực hiện tùy theo quyết định của Bên A, và Bên B sẽ phải chịu mọi chi phí thực tế phát sinh liên quan đến việc thay thế/sửa chữa/khắc phục, đồng thời phải chịu phạt do vi phạm về chất lượng tối đa không quá 12% Giá trị Hợp đồng, đồng thời phải bồi thường thiệt hại cho Bên A (nếu có).

#### **11.2 Phạt chậm tiến độ**

- a. Phạt chậm tổng tiến độ: Nếu Bên B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng hoặc chậm tiến độ quy định tại Điều 5 của Hợp đồng, thì Bên B phải chịu phạt 1% Giá trị Hợp đồng cho mỗi ngày chậm trễ và bồi thường thiệt hại cho Bên A là 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng cho mỗi ngày chậm trễ. Khoản phạt này được Bên A khấu trừ ngay trong giá trị thanh toán Hợp đồng của đợt thanh toán gần nhất kể từ ngày xảy ra việc vi phạm. Nếu việc chậm tiến độ vượt quá 15 ngày, Bên A có quyền đơn phương chấm dứt một phần hoặc toàn bộ Hợp đồng và Bên B chịu phạt khoản tiền bằng 12% giá trị Hợp đồng, đền bù toàn bộ thiệt hại do việc chậm trễ của Bên B gây ra.
- b. Phạt chậm tiến độ theo giai đoạn:
  - Trong trường hợp Bên B chậm tiến độ so với từng phân đoạn theo bảng tiến độ chi tiết được



duyệt nêu tại Điều 5 của Hợp đồng, Bên B phải chịu phạt khoản tiền bằng ..... đồng cho mỗi ngày chậm trễ. Khoản phạt này sẽ được Bên A khấu trừ ngay trong các đợt thanh toán của Bên B. Tùy theo tiến độ thi công của Bên B, Bên A có thể xem xét hoàn trả cho Bên B khoản tiền phạt này nếu Bên B có biện pháp khắc phục, đuổi kịp tiến độ và hoàn thành tiến độ ở phân đoạn tiếp theo;

- Tại bất kỳ thời điểm nào, nếu tổng thời gian thi công chậm tiến độ lũy kế của các phân đoạn vượt quá 10 ngày, và Bên B không có biện pháp khắc phục hợp lý được Bên A chấp thuận, Bên A có quyền lựa chọn cắt giảm khối lượng thi công của Bên B, giao cho nhà thầu khác thực hiện, và/hoặc đơn phương chấm dứt Hợp đồng, áp dụng các hình thức phạt theo quy định tại Khoản 11.1.a của Điều này.

#### 11.3 Phạt chậm thanh toán:

- Bất kỳ đợt thanh toán chậm nào cũng không được quá 15 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán theo quy định tại Điều 7 của Hợp đồng. Nếu quá thời hạn 15 ngày nêu trên, Bên A sẽ phải trả cho Bên B khoản lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất huy động 12 tháng do Ngân hàng BIDV công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán. Trường hợp Bên B chậm trễ trong việc nộp Hồ sơ quyết toán, thanh lý Hợp đồng theo yêu cầu của Bên A, Bên A có quyền áp dụng các quy định tại Điều 7.2 của Hợp đồng.

#### 11.4 Phạt vi phạm quy định về An toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường:

- Trong trường hợp Bên B và/hoặc người làm công, công nhân, chuyên gia, cán bộ, nhân viên, đại lý, khách mời của Bên B vi phạm các quy định về An toàn, vệ sinh lao động, phòng chống cháy, nổ và bảo vệ môi trường trong hoạt động xây dựng Bên B sẽ phải chịu phạt vi phạm đối với từng hành vi vi phạm cụ thể và tùy theo mức độ vi phạm quy định tại Quy chế xử lý vi phạm về chất lượng, tiến độ trong sản xuất, thi công công trình của Hội đồng quản trị Bên A ban hành tại Quyết định số .../QĐ/XMC-HĐQT ngày ... gắn kèm Hợp đồng này; đồng thời phải khắc phục, bồi thường toàn bộ thiệt hại do các hành vi vi phạm đó gây ra cho các bên có liên quan.

**11.5.** Bên B phải bồi thường cho Bên A, người lao động của Bên A và những người liên quan khác đối với bất kỳ và toàn bộ các tổn thất, chi phí, thiệt hại, khiếu kiện, yêu cầu, vụ kiện, thủ tục tố tụng, khoản nợ và phí tổn dưới bất kỳ hình thức nào (bao gồm nhưng không giới hạn chi phí Pháp lý) mà Bên A, người lao động của Bên A và những người liên quan khác phải gánh chịu phát sinh từ bất kỳ vi phạm nào đối với Hợp đồng của Bên B.

**11.6** Bên B cũng phải bồi hoàn cho Bên A những chi phí mà Bên A phải gánh chịu (nếu có) do:

- Bên B, người lao động của Bên B và những người liên quan khác của Bên B không có đầy đủ các giấy phép, chấp thuận, phê duyệt để thực hiện Hợp đồng;
- Các thiệt hại về môi trường do Bên B gây ra khi thực hiện Hợp đồng;
- Bên B không tham gia hoặc cử người không đúng thành phần tham dự các cuộc họp do bên A tổ chức, bên B chịu phạt 1.000.000 đồng/lần vi phạm;
- Bên B không nộp hoặc nộp thiếu các loại thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam; hoặc
- Bên B xâm phạm các quy định về sở hữu trí tuệ khi thực hiện Hợp đồng;

**11.7** Khi chưa được sự đồng ý bằng văn bản của bên A cho phép bên B được chuyển nhượng hợp đồng cho bên thứ 3 hoặc cho nhà thầu phụ làm, bên A có quyền phạt bên B 12% giá trị hợp đồng bị chuyển nhượng/vi phạm.

#### **Điều 12. Bất khả kháng**



- 12.1 Bất khả kháng trong hợp đồng được hiểu là những yếu tố nằm ngoài khả năng kiểm soát của các bên A và B. Những tình huống đó không thể đoán trước, tránh hay ngăn cản được hoàn toàn, bao gồm nhưng không hạn chế bởi: thiên tai, hoả hoạn, chiến tranh, cấm đường, gió mưa lớn, sự ngăn cấm của các cơ quan có thẩm quyền, thiếu nhân lực hay hàng hóa không thể lường trước được do hoạt động của Chính phủ hoặc dịch bệnh gây ra;
- 12.2 Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng có nghĩa vụ phải tiến hành các biện pháp cần thiết để hạn chế tối đa ảnh hưởng của bất khả kháng đồng thời phải thông báo ngay cho bên kia biết về sự kiện bất khả kháng, dự kiến thiệt hại, thời gian và biện pháp khắc phục. Khi đó vì lý do bất khả kháng mà bên A hoặc bên B không thể thực hiện hay không thể thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình thì sẽ không phải chịu trách nhiệm về bồi thường hay phạt vi phạm hợp đồng;
- 12.3 Những trường hợp, những yếu tố được coi là bất khả kháng ảnh hưởng đến tiến độ, chất lượng công trình như đã cam kết trong hợp đồng phải được chứng minh thoả mãn tiêu chí: không thể biết trước, không thể đoán trước, nằm ngoài khả năng của bất kỳ đơn vị nào trong tình huống đó.

### **Điều 13. Thay đổi, bổ sung hợp đồng**

- 13.1 Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu hai bên muốn sửa đổi, bổ sung các điều khoản của hợp đồng hoặc phát sinh các vấn đề khác có liên quan mà các vấn đề đó không được quy định tại các điều khoản của hợp đồng này thì hai bên có thể thoả thuận về việc sửa đổi, bổ sung hợp đồng;
- 13.2 Mọi sửa đổi, bổ sung hợp đồng chỉ có giá trị khi được lập thành văn bản có đầy đủ chữ ký xác nhận của các bên và được coi là bộ phận không tách rời của hợp đồng.

### **Điều 14. Tạm dừng và đơn phương chấm dứt hợp đồng**

#### **14.1 Tạm dừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Bên A**

##### **a. Tạm dừng Hợp đồng theo quyết định bởi Bên A**

- Tại bất kỳ thời điểm nào, nếu Bên B không thực hiện và/hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ các nghĩa vụ theo Hợp đồng, Bên A có thể ra Thông báo tạm dừng công việc của Bên B, yêu cầu Bên B phải thực hiện và sửa chữa các sai sót trong khoảng thời gian do Bên A ấn định (sau đây gọi là “Thông báo tạm dừng”). Khi nhận được Thông báo tạm dừng, Bên B sẽ ngay lập tức tuân thủ các yêu cầu/điều khoản nêu tại Thông báo tạm dừng và tiến hành tất cả các bước hợp lý để giảm tối đa chi phí phát sinh liên quan đến Hợp đồng này trong suốt giai đoạn tạm dừng thực hiện công việc cho đến khi Thông báo tạm dừng bị hủy bỏ theo quyết định của Bên A;
- Bên A cũng có quyền yêu cầu Bên B tạm dừng một hạng mục hoặc toàn bộ các hạng mục công trình do bên B đảm nhận tại bất kỳ thời điểm nào. Trong thời gian tạm dừng đó, Bên B phải bảo vệ, đảm bảo hạng mục hoặc công trình xây dựng không bị xuống cấp, mất mát hay bị hư hỏng. Thời gian tạm dừng này sẽ được Bên A xem xét điều chỉnh tiến độ thực hiện hợp đồng tương ứng. Nếu thời gian tạm dừng quá 15 ngày thì Bên B được thanh toán các chi phí phát sinh trong thời gian tạm dừng (nếu có).
- Sau khi đã nhận được sự cho phép hay hướng dẫn tiếp tục tiến hành, Bên B và Tư vấn giám sát sẽ cùng kiểm tra công trình, thiết bị và các vật liệu bị ảnh hưởng do việc tạm dừng. Bên B sẽ sửa chữa chỗ xuống cấp, hư hỏng hay mất mát của công trình, thiết bị hoặc các vật liệu đã xảy ra trong thời gian tạm ngừng.

##### **b. Chấm dứt Hợp đồng theo quyết định bởi Bên A**

Bên A có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng nếu Bên B có các hành vi vi phạm sau:

- Không khắc phục ngay các vi phạm Hợp đồng trong khoảng thời gian hợp lý do Bên A ấn định;



- Bỏ dở công việc hoặc ngừng thực hiện công việc tới 30 ngày mà không được sự chấp thuận trước bằng văn bản của Bên A hoặc thể hiện rõ ràng ý định không tiếp tục thực hiện nghĩa vụ theo Hợp đồng;
- Không hoàn thành công việc theo tiến độ quy định tại Điều 5 mà không có lý do chính đáng và không được Bên A chấp thuận bằng văn bản;
- Cho thầu phụ thực hiện bất kỳ công việc nào của Hợp đồng hoặc chuyển nhượng Hợp đồng mà không được Bên A chấp thuận trước bằng văn bản;
- Không thực hiện bảo lãnh tiền tạm ứng hoặc bảo lãnh thực hiện Hợp đồng theo quy định tại Điều 8 Hợp đồng này;
- Không tuân thủ thông báo đưa ra tại Điều 3.2 (e) và 3.2 (f) của Hợp đồng này trong vòng 28 ngày kể từ ngày nhận được thông báo;
- Không mua bảo hiểm theo quy định của pháp luật Việt Nam và không khắc phục vi phạm này trong vòng 10 ngày sau khi nhận được yêu cầu của Bên A;
- Vi phạm hoặc không thực hiện các trách nhiệm của Bên B theo quy định của Hợp đồng này và vẫn tiếp tục vi phạm hoặc không thực hiện kể từ ngày Bên A gửi thông báo;
- Bị phá sản hoặc giải thể hoặc bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc tạm ngừng hoạt động;

Khi xảy ra một trong những trường hợp nêu tại điều Điều 14.1 (b) (trừ trường hợp cuối) Hợp đồng sẽ chính thức chấm dứt sau khi Bên A gửi Thông báo chấm dứt Hợp đồng trước 07 ngày cho Bên B. Tuy nhiên, trong các trường hợp nêu tại điểm cuối cùng của Điều 14.1 (b) Điều này, Bên A có thể thông báo chấm dứt Hợp đồng với hiệu lực ngay lập tức;

Trong trường hợp Bên A chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại Điều này, Bên A có quyền thu hồi toàn bộ số tiền đã tạm ứng và chưa được hoàn trả, các khoản thanh toán khác (nếu có) và yêu cầu Bên B bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế gây ra (nếu có) cho Bên A do việc vi phạm Hợp đồng của Bên B và/hoặc yêu cầu ngân hàng thực hiện nghĩa vụ thanh toán các bảo lãnh do Bên B cung cấp;

Bên A cũng có quyền chấm dứt Hợp đồng vào bất cứ lúc nào theo quyết định của Bên A, bằng cách thông báo cho Bên B về việc chấm dứt Hợp đồng. Việc chấm dứt này sẽ có hiệu lực vào 28 ngày sau khi Bên B nhận được thông báo của Bên A.

#### **14.2 Tạm dừng và chấm dứt Hợp đồng bởi Bên B**

##### **a Tạm dừng Công việc theo quyết định bởi Bên B**

- Bên B có quyền tạm dừng công việc của Hợp đồng nếu Bên A chậm thanh toán cho Bên B quá 15 ngày kể từ ngày hết hạn thanh toán theo quy định tại Điều 7, với điều kiện Bên B đã hoàn thành đúng và đầy đủ các trách nhiệm theo quy định của Hợp đồng, Bên B có thể, sau khi thông báo cho Bên A trước 07 ngày, sẽ tạm dừng công việc (hoặc giảm tỷ lệ công việc) trừ khi hoặc cho đến khi Bên B được thanh toán theo các điều khoản của Hợp đồng. Nếu Bên B phải chịu sự chậm trễ phát sinh do việc tạm dừng Hợp đồng theo quy định trên đây thì bên B phải thông báo bằng văn bản cho Bên A và có quyền yêu cầu Bên A xem xét, quyết định gia hạn thời gian để bù cho sự chậm trễ đó. Việc gia hạn thời gian này sẽ không được Bên A xem xét trong trường hợp phạm vi, nguyên nhân tạm dừng do lỗi của Bên B;
- Nếu Bên B nhận được thanh toán trước khi Thông báo chấm dứt Hợp đồng, Bên B phải tiếp tục tiến hành công việc trở lại như bình thường phù hợp với tiến độ của Hợp đồng (thời gian Bên A chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán sẽ không được gia hạn vào thời hạn hoàn thành công việc của Bên B theo tiến độ của Hợp đồng).

##### **b Chấm dứt Hợp đồng theo quyết định bởi Bên B**

Bên B có thể chấm dứt Hợp đồng trong các trường hợp sau đây:



- Sau khi đã áp dụng các biện pháp tạm dừng công việc của Hợp đồng như nêu tại mục a Điều 14.2 trên đây mà sau 15 ngày kể từ ngày tạm dừng Hợp đồng, Bên B vẫn không nhận được số tiền thanh toán từ Bên A;
- Bên A bị phá sản hoặc giải thể hoặc bị chấm dứt hoạt động theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc tạm dừng hoạt động;
- Khi xảy ra trường hợp nêu tại mục b điều (14.2) trên đây, Hợp đồng sẽ chính thức chấm dứt sau khi Bên B gửi Thông báo trước 07 ngày cho Bên A về việc chấm dứt Hợp đồng hoặc Hợp đồng sẽ chấm dứt ngay khi xảy ra trường hợp nêu tại mục (b) Điều 14.1.

#### **14.3 Nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên sau khi chấm dứt Hợp đồng**

- a Sau khi Hợp đồng được chấm dứt theo quyết định bởi một trong hai bên theo quy định trên đây, Bên B có trách nhiệm ngừng thực hiện toàn bộ công việc ngay lập tức trừ các công việc được Bên A hướng dẫn để đảm bảo an toàn cho con người, tài sản của các bên tại công trường;
- b Bên B phải lập tức rời khỏi công trường và bàn giao cho Bên A toàn bộ hàng hóa, các tài liệu và hồ sơ thiết kế khác của Bên B mà Bên A đã thanh toán cho Bên B. Bên A có toàn quyền sử dụng hàng hóa, thiết bị, máy móc, hồ sơ tài liệu này và có quyền tự mình hoặc thuê nhà thầu khác tiếp tục thực hiện công việc của Hợp đồng;
- c Bên B tự chịu mọi chi phí và rủi ro khi di chuyển thiết bị và lực lượng thi công của Bên B ra khỏi công trường. Tuy nhiên, nếu Bên B còn nợ Bên A một khoản thanh toán nào đó thì Bên A có quyền giữ lại hàng hóa, thiết bị, máy móc của Bên B để bán lấy lại tiền. Số tiền dư sẽ được hoàn trả cho Bên B. Trường hợp Bên B không thu dọn hàng hóa, máy móc, thiết bị ra khỏi công trường thì Bên A sẽ thu dọn hoặc thuê một bên thứ 3 thu dọn toàn bộ tài sản của Bên B và chi phí này Bên B có trách nhiệm chi trả;
- d Trường hợp Bên A chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại khoản 14.1.b nêu trên hoặc các nguyên nhân khác do lỗi của Bên B, Bên A có toàn quyền sử dụng (mà không phải chịu thêm bất kỳ chi phí nào) các thiết bị, máy móc thi công của Bên B cho đến khi hoàn thành hạng mục công trình của Hợp đồng này.

#### **14.4 Thanh toán sau khi chấm dứt Hợp đồng**

- a Ngay khi Thông báo chấm dứt Hợp đồng có hiệu lực, hai bên sẽ thỏa thuận và xác nhận giá trị khối lượng thực hiện của Bên B đã được Bên A nghiệm thu và các khoản phải thanh toán cho các công việc được thực hiện đúng theo Hợp đồng;
- b Khi xảy ra một trong các trường hợp chấm dứt Hợp đồng được nêu tại Điều 14.1.b thì Bên A có quyền áp dụng phạt đến ..... VNĐ (**Bằng chữ: .....** ./.).

#### **Điều 15. Quy định về chống tham nhũng và hối lộ**

- 15.1 Bên B cam kết và đảm bảo rằng Giám đốc, nhân viên, người lao động, đại lý hoặc bất kỳ người nào trực tiếp hoặc gián tiếp đại diện, thay mặt cho Bên B hoặc được Bên B chỉ định liên lạc, giao dịch, làm việc với Bên A sẽ không (i) hối lộ và/hoặc hứa hẹn đưa các khoản hối lộ, giảm giá, trích thưởng, khoản tiền gây ảnh hưởng hoặc khoản báo đáp bất hợp pháp hoặc bất kỳ các tài sản bằng tiền hoặc hiện vật hoặc lợi ích nào (gọi chung là “Hối Lộ”), cho bất kỳ Giám đốc, nhân viên, người lao động hoặc đại diện của Bên A (gọi chung là “Người Bên A”) hoặc thông qua bất kỳ bên thứ ba nào để Hối Lộ người Bên A nhằm đạt được lợi ích riêng như được ưu tiên ký Hợp đồng với Bên A một cách không minh bạch, được miễn trừ các nghĩa vụ quy định tại Hợp đồng, và /hoặc các lợi ích không minh bạch, không công bằng khác. Các hành vi Hối Lộ theo quy định tại điều này sẽ bao gồm cả các hành vi thực hiện trước, trong khi và sau khi thực hiện Hợp đồng này.
- 15.2 Nếu Bên B vi phạm quy định tại điều này Bên A có quyền, tùy từng thời điểm xảy ra hoặc phát hiện ra hành vi Hối Lộ, áp dụng một hoặc đồng thời một số biện pháp sau:



- Hủy kết quả đánh giá lựa chọn Bên B trong trường hợp Bên B ký kết Hợp đồng thông qua việc đấu thầu, chào giá cạnh tranh;
  - Tùy vào mức độ nghiêm trọng của hành vi Hối Lộ và tùy quyết định của Bên A, phạt Bên B một khoản tiền bằng 150.000.000 VNĐ (một trăm năm mươi triệu đồng)/lần vi phạm và/hoặc chấm dứt Hợp đồng ngay lập tức mà không phải chịu bất cứ một khoản phạt hay bồi thường nào và Bên B phải bồi thường cho Bên A các khoản thiệt hại phát sinh (nếu có) do việc chấm dứt Hợp đồng này, hoàn trả cho Bên A các khoản tiền Bên A đã tạm ứng cho Bên B và chịu các chế tài phạt khác quy định tại Hợp đồng khi Hợp đồng bị chấm dứt do lỗi vi phạm của Bên B;
  - Đưa Bên B vào danh sách các nhà thầu cần phải kiểm soát khi tham gia các gói thầu cung cấp dịch vụ / hàng hóa khác hoặc không được tham gia chào thầu hàng hóa / dịch vụ cho Bên A;
  - Chuyển hồ sơ cho cơ quan điều tra nêu hành vi Hối Lộ có dấu hiệu vi phạm Luật Hình Sự;
- 15.3 Miễn trừ: Bên B sẽ miễn trừ cho Bên A mọi trách nhiệm liên quan nếu hành vi Hối Lộ của Bên B vi phạm pháp luật Việt nam và phải bồi thường cho Bên A các thiệt hại phát sinh, bao gồm cả các thiệt hại do phát sinh chi phí hành chính, chi phí luật sư và các chi phí khác để xử lý các vấn đề liên đới đến hành vi Hối Lộ của Bên B.

**Điều 16. Tranh chấp và giải quyết tranh chấp**

- 16.1 Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, khi có những vấn đề vướng mắc hoặc phát sinh, các bên phải kịp thời thông báo cho nhau biết và nỗ lực tối đa chủ động thương lượng giải quyết trên nguyên tắc bình đẳng, đảm bảo hai bên cùng có lợi;
- 16.2 Trường hợp có tranh chấp hợp đồng mà hai bên không tự giải quyết được thông qua thương lượng, hòa giải thì một trong hai bên có quyền đưa vụ việc ra toà án nơi có trụ sở của nguyên đơn để giải quyết mọi tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng này. Kết luận của Toà án là kết luận cuối cùng có hiệu lực bắt buộc đối với cả 2 Bên. Chi phí cho những hoạt động kiểm tra xác minh và lệ phí toà án do bên có lỗi chịu.

**Điều 17. Điều khoản chung**

- 17.1 Hai bên cùng cam kết thực hiện nghiêm chỉnh các điều khoản ghi trong Hợp đồng;
- 17.2 Hợp đồng này cũng như tất cả các tài liệu, thông tin liên quan đến hợp đồng sẽ được các bên quản lý theo quy định hiện hành của nhà nước về bảo mật;
- 17.3 Hợp đồng này – được đính kèm theo các hồ sơ sau:
- a. Đính kèm 01: Bảng giá trị hợp đồng tạm tính;
  - b. Phương pháp tính khối lượng thanh toán;
  - c. Quyết định số ...../QĐ/XMC-HĐQT ngày ..... của Hội đồng Quản trị Bên A về việc Ban hành quy chế xử lý vi phạm về chất lượng, tiến độ trong sản xuất, thi công công trình.
  - d. Quyết định số ...../QĐ/XMC-HĐQT ngày ..... của Hội đồng Quản trị Bên A về việc Ban hành quy chế xử lý vi phạm về an toàn lao động – vệ sinh lao động – phòng chống cháy nổ - cứu hộ cứu nạn – bảo vệ môi trường.
- 17.4 Hợp đồng này được lập thành 04 bản bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau. Bên A giữ 02 bản, bên B giữ 02 bản để thực hiện;
- 17.5 Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký. Các nội dung chưa thoả thuận trong hợp đồng này sẽ được áp dụng theo các quy định của pháp luật hiện hành.

**ĐẠI DIỆN BÊN A**

**ĐẠI DIỆN BÊN B**